



FS-1040/FS-1041/FS-1060DN/FS-1061DN/
FS-1020MFP/FS-1025MFP/FS-1120MFP/
FS-1125MFP/FS-1220MFP/FS-1320MFP/
FS-1325MFP

Printer Driver

Hướng dẫn sử dụng



Thông báo Pháp lý

Nghiêm cấm sao chép toàn bộ hoặc một phần của tài liệu hướng dẫn này.

Thông tin có trong hướng dẫn này có thể thay đổi mà không cần thông báo.

Chúng tôi không chịu trách nhiệm pháp lý đối với bất kỳ vấn đề nào phát sinh từ việc sử dụng sản phẩm này, cho dù có thông tin trong đây.

Về Thương Hiệu

Microsoft®, Windows®, Windows 7®, Windows Vista®, Windows XP®, và Windows Server® là các thương hiệu đã đăng ký của Tập đoàn Microsoft Corporation tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác.

Tất cả các nhãn hiệu và tên sản phẩm trong tài liệu này là các thương hiệu đã đăng ký hoặc thương hiệu của công ty tương ứng.

Ví dụ về các thao tác có trong hướng dẫn này hỗ trợ môi trường in Windows 7. Về cơ bản cùng các thao tác đó được sử dụng cho môi trường Microsoft Windows Vista, Windows XP, Windows Server 2003, và Windows Server 2008.

Các hình chụp màn hình Giao Diện Người Dùng được trình bày trong hướng dẫn này có thể khác nhau tùy vào hệ thống in của bạn.

Hướng dẫn sử dụng này và nội dung của nó được phát triển cho trình điều khiển GX 5.2.

Các mẫu được hỗ trợ bởi trình điều khiển máy in GX

FS-1040

FS-1041

FS-1060DN

FS-1061DN

FS-1020MFP

FS-1025MFP

FS-1120MFP

FS-1125MFP

FS-1220MFP

FS-1320MFP

FS-1325MFP

Mục lục

Chương 1 Cài đặt

Chuẩn Bị Cài Đặt Trình Điều Khiển	1-1
In hai mặt mặc định kiểu Âu	1-1
Cài đặt Nhanh	1-2
Cài đặt với Cài đặt Nhanh	1-2
Cài đặt Tùy chỉnh	1-3
Cài đặt với Cài đặt Tùy chỉnh	1-4
Chỉnh sửa Thuộc tính Trình điều khiển	1-6
Chỉnh sửa các Thuộc tính Tiện ích	1-6
Nâng cấp	1-7
Nâng cấp Cấu phần Trình điều khiển	1-7
Bảo trì	1-7
Tài liệu	1-7
Tháo cài đặt	1-7
Tháo cài đặt Cấu phần Trình điều khiển	1-8

Chương 2 Truy cập các cài đặt trình điều khiển máy in

Thay đổi các cài đặt mặc định cho trình điều khiển	2-1
Truy cập các cài đặt thiết bị	2-1

Chương 3 Cài đặt thiết bị

Tùy chọn thiết bị	3-1
Bộ nhớ	3-1
Cài đặt của Quản trị viên	3-1
Tổng quan	3-1
Khóa cài đặt	3-2
Cài đặt của Người dùng	3-4
Nhận dạng	3-4
Đơn vị	3-4
Tùy chọn ngôn ngữ	3-4
Cài đặt tính tương thích	3-5
Liệt kê nguồn phương tiện	3-5
Bỏ qua sắp xếp ứng dụng	3-5
Kết hợp danh sách loại nguồn và phương tiện	3-6

Chương 4 In nhanh

Tùy chọn In nhanh	4-1
Tùy chọn In thông thường	4-1
Sắp xếp	4-2
In hai mặt	4-2
In hai mặt thủ công	4-2
Nhiều trang mỗi tờ	4-2
Chỉnh sửa In Nhanh	4-3
Cấu hình	4-4

Chọn một cấu hình	4-4
Lưu một cấu hình	4-4
Chỉnh sửa một Cấu hình	4-5
Nhập một cấu hình	4-5
Xuất một cấu hình	4-5
In dựa trên ứng dụng	4-6

Chương 5 Cơ bản

Cài đặt Cơ bản	5-1
Nguồn và loại phương tiện	5-2
In với Nạp giấy Thủ công	5-2
Kích cỡ in và Khổ giấy	5-3
Tạo khổ giấy tùy chỉnh	5-3
In bằng các trang có khổ tùy chỉnh	5-3
In hai mặt	5-4
In ở chế độ In hai mặt	5-4
In hai mặt thủ công	5-5
In với in hai mặt thủ công	5-5
Sắp xếp	5-5
In tài liệu đã sắp xếp	5-6
Chất lượng	5-6
Chế độ xem trước in	5-6
Xem trước lệnh in	5-6
Logo Kyocera	5-7
Hiển thị Thông tin Phiên bản	5-7

Chương 6 Bức

Nhiều trang mỗi tờ	6-1
In nhiều trang trên mỗi tờ	6-1
Chia tỷ lệ	6-1
Cài đặt chia tỉ lệ trên trang	6-1
Gáy	6-2
Tạo gáy	6-2
Sổ tay	6-2
In sổ tay	6-2
Tranh in lớn	6-3
In tranh in lớn	6-4

Chương 7 Tạo hình ảnh

Chất lượng In và Chất lượng Tùy chỉnh	7-1
Chế độ tốc độ giảm	7-1
EcoPrint	7-1
Đồ họa	7-1
Chọn Cài đặt Đồ họa	7-1
Chia tỷ lệ Kiểu	7-2
Đảo ngược lựa chọn	7-2
Điều chỉnh Dải màu xám	7-2
Hiệu ứng Văn bản và Đồ họa	7-3

Chương 8 Lệnh in

Lưu trữ Lệnh in	8-1
Thiết lập hộp in	8-1
In ra Hộp in	8-2
In từ Hộp in	8-2
Tên Lệnh in	8-2

Không Sử dụng Tên Ứng dụng	8-3
Ghi đề Tên Lệnh in	8-3
Chọn Tên Lệnh in	8-3

Chương 9 Nâng cao

Hình mờ	9-1
Thêm hoặc chỉnh sửa hình mờ	9-1
Chọn Các trang cho Hình mờ	9-2
Bật Cấu hình Máy khách	9-2

Từ điển thuật ngữ	iv
--------------------------------	----

1 Cài đặt

Trình điều khiển máy in là một ứng dụng quản lý hoạt động giao tiếp giữa máy in và máy tính của bạn. Sau khi cài đặt, các cài đặt trình điều khiển máy in phải được cấu hình trong **Thuộc tính** và **Cài Đặt In** của máy in. Có hai phương thức cài đặt. **Cài đặt Nhanh** là cách cài đặt nhanh và dễ dàng trình điều khiển và các tính năng nhất định dưới dạng gói. **Cài đặt Tùy chỉnh** cho phép bạn chọn từ trình điều khiển và tiện ích riêng lẻ. Trong cửa sổ **Thư viện Sản phẩm**, bạn cũng có thể tháo cài đặt trình điều khiển và tiện ích với tùy chọn **Tháo cài đặt**.

Bạn có thể nhấp vào **Bảo trì** để chạy các tiện ích nhất định từ cửa sổ **Trình cài đặt**. Nhấp vào **Tài liệu** để truy cập tập tin readme, hướng dẫn sử dụng trình điều khiển và các tài liệu khác. Với **Nâng cấp**, bạn có thể cập nhật phần mềm trình điều khiển lên phiên bản mới hơn. **Nâng cấp** chỉ có sẵn khi có sản phẩm cần nâng cấp.

Ghi chú: Ở hệ điều hành Windows, bạn phải đăng nhập bằng quyền quản trị để cài đặt trình điều khiển máy in.

Chuẩn Bị Cài Đặt Trình Điều Khiển

Mục này mô tả các bước ban đầu cần thực hiện trước khi cài đặt trình điều khiển máy in.

Trong Windows 7 và Windows Vista có kết nối USB, quy trình cài đặt trình điều khiển có thể được thực hiện từ trang Microsoft Windows Update nếu có một trình điều khiển được chứng nhận và hệ thống được kết nối với trang web.

Chúng tôi khuyên bạn nên tiếp tục cài đặt trình điều khiển từ đĩa cài đặt đi kèm để có bộ tính năng mở rộng. Trong Windows, nếu hộp thoại **Hướng dẫn phát hiện phần cứng mới** xuất hiện trong quá trình cài đặt, hãy nhấp vào **Hủy**. Nếu hộp thoại cảnh báo **Cài đặt phần cứng** xuất hiện, hãy nhấp vào **Vẫn tiếp tục**.

- 1 Bật máy tính và máy in.
- 2 Đưa **Product Library** đĩa vào ổ đĩa. Ứng dụng sẽ tự động bắt đầu.

Ghi chú: Nếu **Thư viện Sản phẩm** không thể khởi chạy sau khi lắp vào ổ đĩa, hãy sử dụng Windows Explorer để xác định vị trí của **Setup.exe** trên ổ đĩa cục bộ và nhấp đúp để mở.

- 3 Cửa sổ **Thư viện Sản phẩm** xuất hiện với hộp thoại giấy phép. Đọc thỏa thuận cấp phép và nhấp vào **Chấp nhận** để tiếp tục.
- 4 Ở cuối cửa sổ, chọn ngôn ngữ của bạn từ danh sách.

In hai mặt mặc định kiểu Âu

In trên cả hai mặt của tờ giấy (chế độ in hai mặt) giúp tiết kiệm giấy và bảo tồn tài nguyên môi trường. Chế độ in hai mặt cũng giúp giảm chi phí nhờ giảm số lượng giấy phải mua. Chúng tôi khuyên dùng chế độ in hai mặt theo mặc định

trên các hệ thống in có khả năng in hai mặt. Có thể đặt thiết lập này trong quá trình cài đặt trình điều khiển máy in chỉ ở các khu vực Châu Âu.

Sau khi nhấn **Chế độ nhanh** hoặc **Chế độ tùy chỉnh** trong **Trình cài đặt**, nếu ngôn ngữ của hệ điều hành là **EU** và múi giờ là **GMT 0**, **GMT +1** hoặc **GMT +2**, một thông báo về bảo tồn tài nguyên và năng lượng sẽ xuất hiện. Đọc thông báo rồi nhấn **OK**.

Sau khi cài đặt thành công, hộp kiểm **Cho phép in hai mặt** xuất hiện trên trang **Kết thúc**. Chọn hộp kiểm để trình điều khiển tự động mặc định là chế độ in hai mặt. Có thể đặt các ngoại lệ cho mặc định về sau bằng cách chọn các tùy chọn trong tab **In nhanh** hoặc **Cơ bản** của trình điều khiển.

Cài đặt Nhanh

Cài đặt Nhanh chỉ quá trình cài đặt thiết bị, trình điều khiển và tiện ích nhanh đối với kết nối USB hoặc mạng. Ứng dụng cài đặt này sẽ phát hiện các thiết bị in đang được bật và đã kết nối bằng cáp USB hoặc cáp mạng. Một hoặc nhiều thiết bị, trình điều khiển và tiện ích tương thích có thể được cài đặt cùng nhau.

Cài đặt với Cài đặt Nhanh

Mục này mô tả thủ tục cài đặt nhanh đối với thiết bị, trình điều khiển và tiện ích trong hệ điều hành Windows.

Nếu trình điều khiển không tìm được thiết bị in của bạn, hãy liên hệ quản trị viên hệ thống.

- 1 Đảm bảo thiết bị in và máy tính đã được bật và kết nối bằng cáp USB hoặc cáp mạng.
- 2 Khi trình cài đặt khởi động, **Cài đặt Nhanh** được hiển thị làm cửa sổ mặc định. Nếu không hãy nhấp vào nút **Cài đặt Nhanh** để trở lại đây từ các cửa sổ khác.
- 3 Trong cửa sổ **Cài đặt Nhanh**, trình cài đặt sẽ tìm kiếm thiết bị in của bạn. Mỗi thiết bị đã phát hiện sẽ được hiển thị trong danh sách thiết bị dưới dạng một biểu tượng có tên mẫu máy và vị trí (cổng USB hoặc địa chỉ IP).
Nếu thiết bị của bạn được phát hiện, hãy chọn mẫu máy trong danh sách thiết bị.
Nếu quá trình phát hiện không tìm thấy thiết bị của bạn, hãy rút và cắm lại cáp USB hoặc cáp mạng và đảm bảo kết nối đúng cách. Nhấp vào biểu tượng mũi tên tròn để làm mới quá trình phát hiện.
- 4 Bạn cũng có thể tìm thấy thiết bị bằng cách nhập một phần hoặc toàn bộ cụm từ tìm kiếm vào hộp văn bản tìm kiếm phía trên danh sách thiết bị. Bạn có thể tìm kiếm các thiết bị được phát hiện theo tên mẫu máy, địa chỉ IP hoặc cổng USB. Kết quả được hiển thị trong danh sách thiết bị. Nếu quá trình tìm kiếm tìm thấy thiết bị của bạn, hãy chọn thiết bị đó. Nhấp vào biểu tượng x để bỏ chọn hộp văn bản và trở về danh sách tất cả thiết bị được phát hiện.
- 5 Bạn có thể chọn **Sử dụng tên máy chủ làm tên cổng** để sử dụng tên máy chủ cho cổng TCP/IP Tiêu chuẩn. (Không khả dụng với kết nối USB.)
- 6 Trình cài đặt tự động chọn **Gói Trình điều khiển** từ danh sách tính năng. Hoặc bạn có thể nhấp để chuyển đổi giữa bỏ chọn và chọn hộp đó. Di chuyển con trỏ lên trên biểu tượng sản phẩm để xem bản mô tả nội dung.

- 7** Xem lại cài đặt của bạn. Phải chọn ít nhất một thiết bị và một sản phẩm để bật nút **Cài đặt**. Nếu cài đặt của bạn chính xác, hãy nhấp vào **Cài đặt**.

Ghi chú: Trong Windows XP hoặc Windows Server 2003, nếu hộp thoại cảnh báo **Cài đặt Phần cứng** xuất hiện, hãy nhấp vào **Vẫn tiếp tục**. Trong Windows 7, Windows Vista hoặc Windows Server 2008, nếu hộp thoại cảnh báo xuất hiện **Windows không thể xác minh nhà xuất bản của phần mềm trình điều khiển này**, hãy nhấp vào **Vẫn cài đặt phần mềm trình điều khiển này**.

- 8** Bạn có thể mở rộng hoặc thu nhỏ chi tiết cài đặt bằng cách nhấp vào mũi tên. Khi cài đặt hoàn tất thành công, trên trang **Hoàn tất**, bạn có thể chọn từ các tùy chọn sau. Các tùy chọn này chỉ xuất hiện sau khi cài đặt trình điều khiển máy in.

In thử một trang

Chọn tùy chọn này để kiểm tra kết nối và hoạt động của thiết bị in. Nếu cài đặt thành công, *Trang in thử của Máy in Windows*, chứa tên máy tính của bạn và thông tin về cài đặt cổng và trình điều khiển máy in của bạn, sẽ in tại thiết bị in mới được cài đặt.

Hiển thị tab In nhanh

Lựa chọn này cho phép bạn xác định các tùy chọn in cơ bản thành các cấu hình nhóm có thể được truy cập dễ dàng. Tùy chọn **Hiển thị tab In nhanh** cũng xuất hiện trong **Cài đặt Thiết bị > Quản trị viên > Chung**.

- 9** Để thoát ứng dụng trình cài đặt, hãy nhấp **Hoàn tất**.

Một thông báo có thể xuất hiện nếu có sự cố trong khi cài đặt phần mềm. Sau khi nhấp vào **Hoàn tất**, hãy thử cài đặt lại. Nếu cùng một thông báo đó lại xuất hiện, hãy liên hệ quản trị viên hệ thống của bạn.

Quá trình cài đặt máy in lúc này đã hoàn tất. Nếu được nhắc, hãy khởi động lại máy tính.

Cài đặt Tùy chỉnh

Cài đặt Tùy chỉnh áp dụng cho quá trình cài đặt thiết bị, trình điều khiển và tiện ích chi tiết đối với kết nối USB hoặc mạng. Trình cài đặt có thể phát hiện các thiết bị đang được bật và được kết nối bằng cáp USB hoặc cáp mạng, hoặc bạn có thể chọn trình điều khiển bằng tay từ các trình điều khiển khả dụng. Bạn có thể cho biết cổng, tiện ích, và các tùy chọn khác.

Các lựa chọn trong cửa sổ **Cài đặt Tùy chỉnh** hiển thị hình nền màu xám hoặc màu lam. Chức năng kéo và thả không được hỗ trợ. Bạn có thể nhấp vào một mũi tên để mở rộng hoặc thu nhỏ một hộp lựa chọn. Bạn có thể cài đặt nhiều sản phẩm từ từng danh sách, nhưng phải chọn và di chuyển từng sản phẩm vào danh sách **Sản phẩm sẽ Cài đặt**.

Chỉ trong Windows 7, Windows Vista và Windows Server 2008, trình điều khiển Thông số Giấy XML (**XPS**) cung cấp một phương thức hiệu quả nhất cho việc hiển thị, xử lý và in tài liệu. Windows Vista và Windows Server 2008 yêu cầu bản cập nhật sau: Gói Dịch vụ 2 với Cập nhật Nền tảng cho Windows (KB 971644).

Trong danh sách trình điều khiển **Cài đặt Tùy chỉnh**, hãy chọn **TRÌNH ĐIỀU KHIỂN GX XPS**. Nhấp vào mũi tên để di chuyển vào danh sách **Sản phẩm sẽ Cài đặt**.

Xuất bản in ra tập tin không phải là định dạng tương thích với **XPS** và không thể xem được bằng Microsot XPS Viewer

Cài đặt với Cài đặt Tùy chỉnh

Mục này mô tả cài đặt tùy chỉnh đối với thiết bị in, trình điều khiển và tiện ích trong hệ điều hành Windows.

Nếu trình điều khiển không tìm được thiết bị in của bạn, hãy liên hệ quản trị viên hệ thống.

- 1 Đảm bảo thiết bị in và máy tính đã được bật và kết nối bằng cáp USB hoặc cáp mạng.
- 2 Nhấp nút **Cài đặt Tùy chỉnh**.
Để phát hiện thiết bị in, hãy tiếp tục đến bước 3. Để thêm mẫu thiết bị in và tên cổng, hãy tiếp tục đến bước 4.
- 3 Trong cửa sổ **Cài đặt Tùy chỉnh**, trình cài đặt sẽ tìm kiếm thiết bị in của bạn. Mỗi thiết bị in đã phát hiện sẽ được hiển thị trong danh sách **Thiết bị** dưới dạng một biểu tượng có tên mẫu máy và vị trí (cổng USB hoặc địa chỉ IP). Để xem danh sách không có biểu tượng, trong danh sách **Thiết bị**, nhấp vào biểu tượng **Chuyển sang chế độ xem danh sách**. Bạn có thể nhấp vào tiêu đề của tất cả danh sách để điều chỉnh kích thước cột. Trong danh sách **Thiết bị**, bạn cũng có thể nhấp vào một trong các biểu tượng để chọn tất cả thiết bị hoặc bỏ chọn tất cả thiết bị. Nếu thiết bị in của bạn được phát hiện, hãy tiếp tục đến bước 5.
- 4 Nếu việc phát hiện không tìm thấy thiết bị in của bạn, bạn có thể thêm thiết bị in của mình. Nhấp vào biểu tượng **Thêm thiết bị tùy chỉnh**.
Trong hộp thoại **Thiết bị**, chọn từ danh sách **Mẫu** của các mẫu được hỗ trợ và danh sách **Tên cổng** của tất cả các cổng cục bộ và cổng mạng. Để thêm cổng được kết nối với hệ thống của bạn, nhấp **Thêm Cổng**. Nhấp **OK** trong hộp thoại **Thiết bị**. Thiết bị in xuất hiện trong danh sách **Sản phẩm sẽ Cài đặt**. Tiếp tục đến bước 6.
Nếu bạn không thể phát hiện hoặc thêm thiết bị in của mình, hãy liên hệ Quản trị viên của bạn.
- 5 Chọn một thiết bị in từ danh sách **Thiết bị** và nhấp vào mũi tên để chuyển thiết bị in đó vào danh sách **Sản phẩm sẽ Cài đặt**.
- 6 Chọn một trình điều khiển từ danh sách **Thiết bị** và nhấp vào mũi tên để chuyển trình điều khiển đó vào danh sách **Sản phẩm sẽ Cài đặt**. Cần có một hoặc nhiều trình điều khiển để bật nút **Cài đặt**.
- 7 Chọn một tiện ích từ danh sách **Tiện ích** và nhấp vào mũi tên để chuyển tiện ích đó vào danh sách **Sản phẩm sẽ Cài đặt**. Tiện ích đó sẽ được cài đặt với từng bộ thiết bị in và trình điều khiển trong danh sách **Sản phẩm sẽ Cài đặt**. Không bắt buộc phải có tiện ích để bật nút **Cài đặt**. Các lựa chọn có thể thay đổi tùy theo kiểu máy hệ thống in.

KYOCERA Net Viewer

Cho phép bạn tổ chức và quản lý thông tin thiết bị in với nhiều tính năng khác nhau có sẵn, thông qua màn hình mặc định, cũng như màn hình tùy chỉnh bạn có thể tạo ra.

KYOCERA Client Tool

Cho phép bạn truy cập nhanh các tính năng và cài đặt thường sử dụng, cùng với trạng thái hiện tại của tất cả thiết bị in được hỗ trợ. Bạn cũng có thể

đặt mua mực, tải trình điều khiển máy in xuống, truy cập **KYOCERA Net Viewer**, mở trang web công ty và xem tài liệu hệ thống in.

Tiện ích Sổ địa chỉ FAX

Tiện ích Sổ địa chỉ FAX cho phép bạn tạo và duy trì các mục nhập địa chỉ FAX và tạo fax nhóm. Có thể lưu địa chỉ vào thiết bị in hoặc máy tính của bạn.

- 8** Nếu bạn muốn gỡ bỏ một sản phẩm khỏi danh sách **Sản phẩm sẽ Cài đặt**, hãy chọn sản phẩm đó và nhấp vào **Gỡ bỏ** ở cuối hộp danh sách. Để gỡ bỏ toàn bộ sản phẩm, hãy nhấp **Gỡ bỏ tất cả**.
- 9** Bạn có thể chọn **Sử dụng tên máy chủ làm tên cổng** để sử dụng tên máy chủ cho cổng TCP/IP Tiêu chuẩn. (Không khả dụng với kết nối USB.)
- 10** Đối với từng kết hợp thiết bị in và trình điều khiển trong danh sách **Sản phẩm sẽ Cài đặt**, bạn có thể nhấp vào biểu tượng **Chỉnh sửa** để mở một hộp thoại có các tùy chọn cài đặt cho trình điều khiển. Lựa chọn từ các tùy chọn khả dụng. Xem *Chỉnh sửa Thuộc tính Trình điều khiển* và *Chỉnh sửa Thuộc tính Tiện ích* để biết chi tiết. Đối với một số tiện ích, bạn có thể nhấp vào biểu tượng **Chỉnh sửa** để xem thông tin cài đặt hoặc nâng cấp.
- 11** Xem lại cài đặt của bạn. Phải chọn ít nhất một thiết bị in và trình điều khiển hoặc tiện ích để bật nút **Cài đặt**. Nếu cài đặt của bạn chính xác, hãy nhấp vào **Cài đặt**.

Ghi chú: Trong Windows XP hoặc Windows Server 2003, nếu hộp thoại cảnh báo **Cài đặt Phần cứng** xuất hiện, hãy nhấp vào **Vấn tiếp tục**. Trong Windows 7, Windows Vista hoặc Windows Server 2008, nếu hộp thoại cảnh báo xuất hiện **Windows không thể xác minh nhà xuất bản của phần mềm trình điều khiển này**, hãy nhấp vào **Vấn cài đặt phần mềm trình điều khiển này**.

- 12** Bạn có thể mở rộng hoặc thu nhỏ chi tiết cài đặt bằng cách nhấp vào mũi tên. Khi cài đặt hoàn tất thành công, trên trang **Hoàn tất**, bạn có thể chọn từ các tùy chọn sau. Các tùy chọn này chỉ xuất hiện sau khi cài đặt trình điều khiển máy in.

In thử một trang

Chọn tùy chọn này để kiểm tra kết nối và hoạt động của thiết bị in. Nếu cài đặt thành công, *Trang in thử của Máy in Windows*, chứa tên máy tính của bạn và thông tin về cài đặt cổng và trình điều khiển máy in của bạn, sẽ in tại thiết bị in mới được cài đặt.

Hiển thị tab In nhanh

Lựa chọn này cho phép bạn xác định các tùy chọn in cơ bản thành các cấu hình nhóm có thể được truy cập dễ dàng. Tùy chọn **Hiển thị tab In nhanh** cũng xuất hiện trong **Cài đặt Thiết bị > Quản trị viên > Chung**.

- 13** Để thoát ứng dụng trình cài đặt, hãy nhấp **Hoàn tất**.

Một thông báo có thể xuất hiện nếu có sự cố trong khi cài đặt phần mềm. Sau khi nhấp vào **Hoàn tất**, hãy thử cài đặt lại. Nếu cùng một thông báo đó lại xuất hiện, hãy liên hệ quản trị viên hệ thống của bạn.

Quá trình cài đặt máy in hiện đã hoàn tất. Nếu được nhắc, hãy khởi động lại máy tính.

Chỉnh sửa Thuộc tính Trình điều khiển

Bạn có thể chọn thuộc tính trình điều khiển cho các trình điều khiển trong danh sách **Sản phẩm sẽ Cài đặt**.

- 1 Trong cửa sổ **Thư viện Sản phẩm**, nhấp nút **Cài đặt Tùy chỉnh**.
- 2 Trong danh sách **Sản phẩm sẽ Cài đặt**, nhấp vào biểu tượng **Chỉnh sửa** trong một trong các sản phẩm thiết bị.
- 3 Hộp thoại **Thiết bị** sẽ mở ra và hiển thị tên mẫu máy và địa chỉ IP hoặc USB. Nếu có một trình điều khiển được chỉ định, các tùy chọn trình điều khiển sẽ xuất hiện. Nếu có nhiều hơn một trình điều khiển, các tùy chọn cho mỗi trình điều khiển được truy cập bằng một tab. Chọn tab của trình điều khiển bạn muốn cấu hình.
- 4 Nhập **Tên máy in** cho thiết bị với tối đa 63 ký tự.
- 5 Chọn **Chia sẻ máy in** nếu bạn muốn người khác sử dụng thiết bị in này.
- 6 Nếu đã chọn **Chia sẻ máy in**, bạn có thể nhập một tên dùng chung cho thiết bị in với tối đa 63 ký tự.
- 7 Nếu bạn muốn hủy hết hoặc tất cả các lệnh in của bạn được gửi đến thiết bị in này, hãy chọn **Đặt làm máy in mặc định**.
- 8 Nhấp vào **OK** để ứng dụng lưu cài đặt của bạn và trở lại cửa sổ **Cài đặt Tùy chỉnh**.

Chỉnh sửa các Thuộc tính Tiện ích

Bạn có thể xem hoặc sửa thông tin cho một số tiện ích trong danh sách **Sản phẩm sẽ Cài đặt**. Tính năng này không khả dụng cho một số mẫu hệ thống in.

- 1 Trong cửa sổ **Trình cài đặt**, nhấn **Cài đặt tùy chỉnh**.
- 2 Trong danh sách **Sản phẩm sẽ Cài đặt**, nhấp vào biểu tượng **Chỉnh sửa** trong một trong các sản phẩm tiện ích.
- 3 Một hộp thoại mở ra và hiển thị thông tin về tiện ích.

KYOCERA Net Viewer

Quản lý Thiết bị

Tìm thiết bị và quản lý cài đặt thiết bị.

Quản lý tài khoản

Thiết lập tài khoản cho các nhóm thiết bị và quản lý cài đặt tài khoản.

Quản lý Lưu trữ

Quản lý trình điều khiển máy in và hàng đợi in.

KYOCERA Client Tool

Bạn có thể thiết lập một địa chỉ để đặt mực thay thế bằng e-mail hoặc trên web:

Gửi e-mail

Nhập địa chỉ e-mail rồi nhấp **OK** để mở chương trình e-mail mặc định.

Mở trang web

Nhập địa chỉ web rồi nhấp **OK** để mở trang web trong trình duyệt web mặc định.

Nâng cấp

Trình cài đặt có thể phát hiện thành phần tiện ích hoặc trình điều khiển cũ. Nó tạo một danh sách các cấu phần đó trong cửa sổ **Nâng cấp**.

Nâng cấp Cấu phần Trình điều khiển

Bạn có thể chọn cấu phần trình điều khiển hoặc tiện ích và nâng cấp lên phiên bản mới nhất.

- 1** Trong cửa sổ **Thư viện sản phẩm**, nhấp **Nâng cấp**.
- 2** Từ danh sách **Sản phẩm sẽ Nâng cấp**, chọn trình điều khiển và tiện ích sẽ nâng cấp trên máy tính của bạn.
- 3** Để bắt đầu nâng cấp, nhấp **Nâng cấp**.
- 4** Trong hộp thoại **Hoàn tất**, nhấp **Hoàn tất**.

Bảo trì

Trong cửa sổ **Thư viện Sản phẩm**, nhấp vào nút **Bảo trì** để truy cập các tiện ích cung cấp các tính năng hữu ích. Chọn một ứng dụng và nhấp vào **Chạy**.
Tiện ích sau có sẵn:

KYOCERA Client Tool

KYOCERA Client Tool cung cấp khả năng truy cập nhanh vào các tính năng và cài đặt của thiết bị thông thường cùng với trạng thái hiện tại của toàn bộ các thiết bị được hỗ trợ. Bạn cũng có thể sử dụng **KYOCERA Client Tool** để đặt mục và xem tài liệu máy in.

Để xem yêu cầu hệ thống và thông tin khác về tiện ích cụ thể, hãy xem hướng dẫn sử dụng của tiện ích đó.

Tài liệu

Trong cửa sổ **Thư viện Sản phẩm**, nhấp vào **Tài liệu** để truy cập tài liệu về trình điều khiển và tiện ích. Chọn một tài liệu và nhấp vào **Mở**. Cần có Acrobat Reader 8.0 trở lên để xem tập tin PDF.

Tháo cài đặt

Trình tháo cài đặt có thể tìm thấy trình điều khiển hệ thống in trên ổ đĩa cục bộ. Nó tạo một danh sách các cấu phần đó trong cửa sổ **Tháo cài đặt**. Nếu bạn tháo cài đặt một trình điều khiển, thiết bị sử dụng trình điều khiển đó cũng sẽ bị xóa.

Tháo cài đặt Cấu phần Trình điều khiển

Bạn có thể chọn trình điều khiển hoặc tiện ích sẽ xóa khỏi ổ đĩa cục bộ.

- 1** Trong cửa sổ **Thư viện Sản phẩm**, nhấp nút **Tháo cài đặt**.
- 2** Chọn cấu phần từ danh sách để tháo cài đặt. Chọn theo kiểu máy thiết bị hoặc nhấp vào dấu cộng để mở rộng danh sách từng thiết bị. Bên dưới danh sách, bạn cũng có thể nhấp vào các biểu tượng để chọn tất cả hộp kiểm hoặc bỏ chọn chúng.
- 3** Để bắt đầu tháo cài đặt, nhấp **Tháo cài đặt**.
- 4** Trong hộp thoại **Hoàn tất**, nhấp **Hoàn tất**.

2 Truy cập các cài đặt trình điều khiển máy in

Thông tin sau giành cho việc truy cập trình điều khiển máy in. Để truy cập **KYOCERA Client Tool**, hãy xem *Hướng dẫn Sử dụng KYOCERA Client Tool*. Phần mềm trình điều khiển máy in có thể được truy cập từ hộp thoại **In** của một ứng dụng, từ **Bắt đầu** của Windows hoặc từ ứng dụng **KYOCERA Client Tool**. Nếu truy cập từ một ứng dụng, thì những thay đổi đối với các cài đặt trình điều khiển sẽ có tác dụng cho đến khi ứng dụng đó đóng lại. Nếu truy cập từ **Bắt đầu** của Windows hoặc từ ứng dụng **KYOCERA Client Tool**, những thay đổi vẫn được giữ lại dưới dạng các cài đặt mặc định cho máy in.

Thay đổi các cài đặt mặc định cho trình điều khiển

Các cài đặt mặc định cho trình điều khiển sẽ áp dụng cho lệnh in bắt đầu từ một ứng dụng nào đó, nhưng những cài đặt này sẽ bị các thay đổi về cài đặt được thực hiện trong mỗi ứng dụng ghi chồng lên.

- 1 Tùy vào hệ điều hành của bạn, nhấp vào **Bắt đầu**, sau đó:
Windows 7: nhấp vào **Thiết bị và Máy in**.
Windows Vista, Windows Server 2008 và Windows Server 2008 R2: nhấp vào **Pa-nen Điều khiển** rồi nhấp đúp vào **Máy in**.
Windows XP và Windows Server 2003: nhấp vào **Máy in và Fax**.
- 2 Nhấp chuột phải vào mẫu hệ thống in của bạn và nhấp vào **Tùy chọn In**.
- 3 Trong hộp thoại **Tùy chọn in**, hãy chọn các tính năng mong muốn trong tất cả các tab.
- 4 Nhấp **OK** để lưu các cài đặt.

Truy cập các cài đặt thiết bị

Bạn có thể mở **Cài đặt Thiết bị** từ bất kỳ hệ điều hành Windows nào thường sử dụng nhất.

- 1 Tùy vào hệ điều hành của bạn, nhấp vào **Bắt đầu**, sau đó:
Windows 7: nhấp vào **Thiết bị và Máy in**.
Windows Vista, Windows Server 2008 và Windows Server 2008 R2: nhấp vào **Pa-nen Điều khiển** rồi nhấp đúp vào **Máy in**.
Windows XP và Windows Server 2003: nhấp vào **Máy in và Fax**.
- 2 Nhấp chuột phải vào mẫu hệ thống in của bạn, sau đó:
Windows 7: nhấp vào **Thuộc tính máy in**.

Windows Vista, Windows Server 2008, Windows Server 2008 R2, Windows XP và Windows Server 2003: nhấp vào **Thuộc tính**.

3 Nhấp chuột vào **Cài đặt thiết bị**.

3 Cài đặt thiết bị

Trong **Cài đặt Thiết bị**, bạn có thể chọn cài đặt Quản trị viên, Người dùng và Tính tương thích.

Tùy chọn thiết bị

Tính năng này hiển thị bộ nạp giấy đã lắp đặt.

Bộ nhớ

Tính năng này hiển thị dung lượng bộ nhớ trong hệ thống máy in.

Cài đặt của Quản trị viên

Cài đặt của quản trị viên cho phép bạn đặt các tùy chọn bao gồm kiểm soát quyền truy cập, hiển thị các tính năng trong giao diện, và đặt mật khẩu để kiểm soát việc truy cập vào các tùy chọn **Cài đặt của quản trị viên**. (Các lựa chọn có thể thay đổi tùy theo mẫu hệ thống in.)

Trong môi trường máy khách/máy chủ, tính năng này không có sẵn đối với máy khách đăng nhập dưới hình thức người dùng hạn chế.

Tổng quan

Một quản trị viên có thể điều khiển hiển thị tab **In nhanh**, và các cài đặt đa dạng khác.

Hiển thị tab In Nhanh

Tùy chọn này cho phép bạn điều khiển việc hiển thị tab **In nhanh**. Bạn có thể xác định các tùy chọn in cơ bản trong hồ sơ nhóm để nâng cao khả năng truy cập.

Nếu hộp kiểm cho tab **Hiển thị in nhanh** không được chọn, tab không xuất hiện trong hộp thoại **Tùy chọn in**.

Để kích hoạt tính năng này, trong **Cài đặt thiết bị** > **Cài đặt của quản trị viên** > **Tổng quan**, hãy lựa chọn tab **Hiển thị in nhanh**.

Nếu hộp kiểm cho **Hiển thị tab in nhanh** được lựa chọn, tab sẽ xuất hiện trong hộp thoại **Tùy chọn in**. Khi bạn lựa chọn hộp kiểm **Hiển thị tab in nhanh**, bạn có thể truy cập thêm nhiều hộp kiểm:

Ẩn các tab khác chỉ hiển thị tab **In nhanh** cho người dùng nhìn thấy.

Cài đặt tab In nhanh thành mặc định mở đến tab này khi bạn truy cập **Tùy chọn in**.

Ẩn điều khiển Chỉnh sửa in nhanh ngăn không cho người dùng tùy chỉnh tab **In nhanh**.

Kết hợp Cấu hình với ứng dụng

Tùy chọn này cho phép bạn thiết lập tất cả các công việc in từ mỗi ứng dụng được cài đặt nhằm sử dụng các cài đặt trình điều khiển giống như những cài đặt thiết lập trong cấu hình. Trước khi sử dụng tính năng này:

Bạn phải tạo lập một cấu hình trong hộp thoại **Cấu hình**, được truy cập từ tab **Tùy chọn in**.

Bạn phải tạo sự kết hợp giữa cấu hình và ứng dụng trong hộp thoại **In dựa trên ứng dụng**, hộp thoại này được truy cập từ hộp thoại **Cấu hình**.

Để kích hoạt tính năng này, trong **Cài đặt thiết bị > Cài đặt của quản trị viên > Tổng quan**, hãy lựa chọn **Kết hợp cấu hình với ứng dụng**.

Cài đặt của quản trị viên về bảo vệ mật khẩu

Bạn có thể thiết lập **Cài đặt của quản trị viên về bảo vệ mật khẩu** trong hộp thoại **Cài đặt của Quản trị viên** để ngăn chặn những thay đổi trái phép trong hộp thoại này. Nếu được chọn, cài đặt này sẽ gợi ý bạn nhập một mật khẩu và xác nhận mật khẩu đó. Chế độ bảo vệ mật khẩu sẽ chặn hành động truy cập vào tất cả các tùy chọn **Cài đặt của quản trị viên**.

Cài đặt mật khẩu của quản trị viên

Bạn có thể cài đặt mật khẩu để ngăn chặn những thay đổi trái phép trong hộp thoại **Cài đặt của quản trị viên**.

- 1 Trong **Cài đặt thiết bị > Quản trị viên > Tổng quan**, chọn **Cài đặt của quản trị viên về bảo vệ mật khẩu**.
- 2 Trong hộp thoại **Mật khẩu**, nhập mật khẩu, sử dụng ít nhất 4 và không nhiều hơn 16 kí tự. Nhập lại mật khẩu vào mục **Xác nhận mật khẩu** và nhấp chuột vào **OK**.

Xóa mật khẩu của Quản trị viên

Bạn có thể gỡ bỏ mật khẩu của quản trị viên.

- 1 Trong **Cài đặt thiết bị**, nhấp **Quản trị viên**.
- 2 Trong hộp văn bản **Nhập Mật khẩu**, nhập mật khẩu và nhấp vào **OK**.
- 3 Trong hộp thoại **Cài đặt của quản trị viên**, bỏ dấu chọn ở hộp kiểm **Cài đặt của quản trị viên về bảo vệ mật khẩu** và nhấp **OK**.

Khóa cài đặt

Một quản trị viên có thể chọn các cài đặt trong trình điều khiển rồi khóa chúng lại. Các cài đặt sau đó được áp dụng cho tất cả các lệnh in và thay đổi sẽ bị hạn chế. Các cài đặt bị khóa trong **Cài đặt thiết bị > Cài đặt của quản trị viên > Khóa cài đặt**. Ví dụ như một cài đặt trình điều khiển có thể được thiết lập cho việc in hai mặt. Điều này sẽ tiết kiệm giấy, nhờ đó tiết kiệm chi phí và mang lại lợi ích sinh thái.

Khóa một cài đặt cũng sẽ khóa tính năng nơi cài đặt đó xuất hiện trong các tab khác. Ví dụ, chọn **Khóa tính năng in nhiều trang trên một tờ** cũng sẽ lựa chọn và khóa tính năng đó trong các tab **In nhanh** và **Trình bày trang**.

Quản trị viên cũng có thể đặt mật khẩu cần có khi tạm thời mở khóa một tính năng.

Trong môi trường máy khách/máy chủ, tính năng này không có sẵn đối với máy khách đăng nhập dưới hình thức người dùng hạn chế.

Khóa cài đặt trình điều khiển

Bạn có thể chọn cài đặt trình điều khiển để khóa, vì vậy cài đặt được áp dụng cho tất cả các lệnh in.

- 1 Trong **Cài đặt thiết bị > Cài đặt của quản trị viên**, nhấp **Khóa cài đặt**.
- 2 Chọn hộp chọn cho mỗi tính năng trình điều khiển cần khóa.
- 3 Chọn hộp chọn **Cài đặt mật khẩu** nếu bạn muốn bảo vệ các cài đặt bằng mật khẩu, nếu không hãy bỏ qua và sang bước tiếp theo.
Trong hộp thoại **Cài đặt mật khẩu**, gõ một mật khẩu có độ dài ít nhất 4 và không nhiều hơn 16 ký tự. Gõ lại mật khẩu vào mục **Xác nhận mật khẩu** và nhấp **OK**.
Để mở khóa mật khẩu, hãy xóa dấu chọn trong hộp chọn **Cài đặt mật khẩu**. Trong hộp thoại **Mở khóa mật khẩu**, gõ mật khẩu và nhấp **OK**.
- 4 Để lưu các lựa chọn về **Khóa cài đặt**, nhấp **OK** ở cuối hộp thoại.

Khi một mật khẩu được đặt, nút **Mở khóa** sẽ xuất hiện trong các tab trình điều khiển ở đó các tính năng bị khóa xuất hiện. Để mở khóa một tính năng và tạm thời thay đổi cài đặt của tính năng đó, nhấp **Mở khóa** và gõ mật khẩu.

Các tùy chọn khóa cài đặt

Tab **Khóa cài đặt** hiển thị cài đặt trình điều khiển mà một quản trị viên có thể khóa. Một khi đã bị khóa, những thay đổi từ người dùng sẽ bị hạn chế và những cài đặt sẽ áp dụng cho tất cả các công việc in. Khi thực hiện cài đặt, sẽ có hộp chọn **Cài đặt mật khẩu**. **Cài đặt Khóa** cho phép quản trị viên kiểm soát việc sử dụng giấy và mực in. Các lựa chọn có thể thay đổi tùy theo kiểu máy hệ thống in.

EcoPrint

Tùy chọn này khóa cài đặt **EcoPrint**.

In hai mặt

Tùy chọn này khóa cài đặt **In hai mặt** hiện thời được lựa chọn trong tab **In nhanh** hoặc tab **Cơ bản**. Đối với những mẫu máy in hai mặt sẽ không có cài đặt này.

Nhiều trang trên mỗi tờ

Tùy chọn này khóa cài đặt **Nhiều trang mỗi tờ** hiện thời lựa chọn trong tab **In nhanh** hoặc tab **Trình bày trang**. Tùy chọn **Nhiều trang mỗi tờ** không bị khóa. Nhấp vào biểu tượng trong tab **In nhanh**, hoặc lựa chọn trong tab **Trình bày trang**, chuyển đổi giữa tùy chọn in hai trang và bốn trang. Trong tab **Trình bày trang**, tất cả các tùy chọn đều có sẵn và không giới hạn ở hai trang và bốn trang.

Cấu hình với ứng dụng

Tùy chọn này khóa một cấu hình của trình cài đặt bằng ứng dụng.

Tab lệnh in

Tùy chọn này khóa cài đặt được lựa chọn trong tab **Lệnh in**.

Cài đặt Mật khẩu

Mật khẩu đặt bởi quản trị viên tạm thời mở khóa tính năng trình điều khiển. Nó nhắc người dùng nhập mật khẩu. Khi quản trị viên đặt mật khẩu, nút **Mở khóa** xuất hiện trong các tab trình điều khiển hoặc hộp thoại **In dựa trên ứng dụng**. Để mở khóa một tính năng, nhấp chuột vào **Mở khóa** và gõ mật khẩu.

Cài đặt của Người dùng

Cài đặt của người dùng cho phép bạn chỉ định tên người dùng, chọn đơn vị tính mặc định và thay đổi ngôn ngữ hiển thị của trình điều khiển.

Trong môi trường máy khách/máy chủ, tính năng này không có sẵn đối với máy khách đăng nhập dưới hình thức người dùng hạn chế.

Nhận dạng

Nhận dạng cho phép bạn xác định lệnh in của mình bằng **Tên người dùng** tối đa 31 ký tự.

Đặt nhận dạng người dùng

Bạn có thể nhập thông tin **Tên người dùng**.

- 1 Trong **Cài đặt thiết bị** > **Cài đặt người dùng**, gõ tên bạn chọn vào trong hộp văn bản **Tên người dùng**.

- 2 Nhấp **OK** trong các hộp thoại **Cài đặt người dùng** và **Thuộc tính**.

Bạn có thể gõ tối đa 31 ký tự vào trong hộp văn bản **Tên người dùng**.

Đơn vị

Bạn có thể đặt **Inch** hoặc **Milimet** làm đơn vị đo lường. Việc này được sử dụng cho các cài đặt sau đây:

Cài đặt **Tùy chỉnh kích thước trang** trong hộp thoại **Khổ giấy** trong tab **Cơ bản**.

Cài đặt **Khoảng cách** trong hộp thoại **Thêm hình mờ** và **Chỉnh sửa hình mờ** trong tab **Nâng cao**.

Các cài đặt **Tranh in lớn** và **Gáy** trong tab **Trình bày trang**.

Chọn một đơn vị đo lường

Bạn có thể chọn một đơn vị để hiển thị kích thước trong giao diện người dùng.

- 1 Trong **Cài đặt thiết bị** > **Cài đặt người dùng**, chọn **Inch** hoặc **Millimet**.

- 2 Nhấp **OK** trong **Cài đặt người dùng** và các hộp thoại **Thuộc tính**.

Tùy chọn ngôn ngữ

Tùy chọn ngôn ngữ chỉ định ngôn ngữ giao diện người dùng của **Cài đặt thiết bị** trong **Thuộc tính** và tất cả các tab của **Tùy chọn in**.

Những ngôn ngữ sẵn có khác nhau thay đổi tùy theo địa điểm của bạn và cài đặt trong máy tính của bạn.

Cài đặt tùy chọn ngôn ngữ

Bạn có thể chọn một ngôn ngữ giao diện người dùng.

- 1 Trong **Cài đặt thiết bị** > **Cài đặt người dùng**, lựa chọn ngôn ngữ mong muốn từ danh sách **Chọn ngôn ngữ**.
- 2 Nhấp chuột vào **OK** trong **Cài đặt người dùng** và các hộp thoại **Thuộc tính**.

Cài đặt tính tương thích

Cài đặt tính tương thích cho phép bạn chỉ ra giá trị nguồn phương tiện, ghi đề lên cài đặt **Kiểm tra thứ tự** của ứng dụng, và kết hợp danh sách **Nguồn** và **Kiểu phương tiện** trong tab **Cơ bản**.

Trong môi trường máy khách/máy chủ, tính năng này không có sẵn đối với máy khách đăng nhập dưới hình thức người dùng hạn chế.

Liệt kê nguồn phương tiện

Liệt kê nguồn phương tiện hỗ trợ tính tương thích cho giá trị nguồn phương tiện độc nhất của trình điều khiển máy in, ví dụ như hộp băng từ hoặc khay nạp. Trình điều khiển máy in mới được cài đặt duy trì hỗ trợ nguồn phương tiện giống với trình điều khiển mà nó thay thế, cho dù là cho trình điều khiển này hay trình điều khiển của một nhà sản xuất khác. Nếu trình điều khiển cũ có macro của nguồn phương tiện, sau đó sự liên kết khớp các giá trị nguồn phương tiện sẽ duy trì hỗ trợ mà không cần thay đổi macro.

Cài đặt nguồn phương tiện

Dùng tiện ích **Thông tin trình điều khiển** (\Tiện ích\Thông tin trình điều khiển\DrvInfo.exe) để so sánh giá trị nguồn cho tất cả trình điều khiển được cài đặt.

Nếu giá trị cho một nguồn phương tiện khác nhau giữa các trình điều khiển máy in, bạn có thể chỉ định lại một giá trị liệt kê để tạo ra sự phù hợp giữa các trình điều khiển.

- 1 Trong **Cài đặt thiết bị** > **Cài đặt tính tương thích**, từ danh sách **Liệt kê nguồn phương tiện** chọn phương thức cung cấp giấy. Giá trị hiện thời được liệt kê trong hộp **Giá trị liệt kê**.
- 2 Nhập một **Giá trị liệt kê** cho nguồn phương tiện, và nhấp chuột vào **Áp dụng**. Để chỉnh các cài đặt với một trình điều khiển khác, giá trị này nên khớp với các giá trị trong trình điều khiển kia.
- 3 Nhấp **OK** trong **Cài đặt tính tương thích** và các hộp thoại **Thuộc tính**.

Bạn có thể khôi phục lại tất cả các tùy chọn trong **Cài đặt tính tương thích** về mặc định bằng cách nhấp **Đặt lại**.

Bỏ qua sắp xếp ứng dụng

Tùy chọn này bỏ qua cài đặt **Sắp xếp** trong ứng dụng phần mềm, và ưu tiên cài đặt trình điều khiển máy in.

Khi chọn hộp kiểm, cài đặt trình điều khiển máy in **Sắp xếp** được sử dụng.

Khi bỏ chọn hộp kiểm, cài đặt ứng dụng **Sắp xếp** được sử dụng.

Cài đặt tính năng sắp xếp trình điều khiển máy in

Bạn có thể bỏ qua cài đặt sắp xếp trong ứng dụng và dùng cài đặt sắp xếp trình điều khiển máy in.

1 Trong **Cài đặt thiết bị > Cài đặt tính tương thích**, chọn **Bỏ qua sắp xếp ứng dụng**.

2 Nhấp **OK** trong **Cài đặt tính tương thích** và các hộp thoại **Thuộc tính**.

Bạn có thể khôi phục lại tất cả các tùy chọn trong **Cài đặt tính tương thích** về mặc định bằng cách nhấp **Đặt lại**.

Kết hợp danh sách loại nguồn và phương tiện

Bạn có thể thay đổi tab **Cơ bản** của trình điều khiển để kết hợp **Loại phương tiện** và **Nguồn** vào trong một danh sách, tên là **Nguồn**. Trong danh sách kết hợp, các loại Phương tiện được liệt kê trước, sau đó là hộp băng từ và **Nạp giấy thủ công**.

Tạo danh sách nguồn kết hợp

Bạn có thể kết hợp các danh sách **Nguồn** và **Loại phương tiện** trong tab **In cơ bản** để tạo thành một danh sách **Nguồn**.

1 Trong **Cài đặt thiết bị > Cài đặt tính tương thích**, chọn **Kết hợp danh sách nguồn và loại phương tiện**.

2 Nhấp chuột vào **OK** trong **Cài đặt tính tương thích** và các hộp thoại **Thuộc tính**.

Bạn có thể khôi phục lại tất cả các tùy chọn trong **Cài đặt tính tương thích** về mặc định bằng cách nhấp **Đặt lại**.

4 In nhanh

Trong tab **In nhanh**, bạn có thể áp dụng cài đặt in cơ bản cho lệnh in. Bạn có thể chọn nhanh các tùy chọn trong giao diện người dùng đơn giản.

Bất kỳ cài đặt **In nhanh** nào đều có thể được lưu thành một nhóm, được gọi là cấu hình và áp dụng cho bất kỳ lệnh in nào. Cấu hình hỗ trợ các tác vụ in thông thường.

Quản trị viên có thể đặt chế độ xem tab **In nhanh** thông qua quá trình **Cài đặt** hoặc trong **Cài đặt Thiết bị > Quản trị viên > Chung**.

Chương này có thể được sử dụng làm tài liệu hướng dẫn **In nhanh** riêng khi hỗ trợ trình điều khiển máy in được kiểm soát bởi một quản trị viên.

Để quay lại cài đặt gốc, nhấp **Đặt lại**. Nút **Đặt lại** có sẵn khi truy cập vào trình điều khiển máy in từ hộp thoại **In** của ứng dụng này.

Tùy chọn In nhanh

Bạn có thể đặt một hoặc nhiều hơn một tùy chọn in trong tab **In nhanh**. Bạn có thể quan sát tùy chỉnh các tùy chọn in bằng tính năng **Chỉnh sửa in nhanh**. Và bạn cũng có thể chọn cấu hình đã được đặt các tùy chọn xác định từ trước cho những lệnh in thực hiện thường xuyên.

Tùy chọn In thông thường

Phần trên của tab **In nhanh** có một số biểu tượng biểu thị những tùy chọn phổ biến nhất cho các lệnh in. Nhấp vào các biểu tượng **In nhanh** để thay đổi cài đặt cho lệnh in. Một số tùy chọn này cũng xuất hiện trên các tab **Cơ bản** và **Bổ cục**.

Tối đa năm biểu tượng có thể xuất hiện trong tab **In nhanh**. Bạn có thể thay đổi hoặc xóa các biểu tượng khỏi màn hình hiển thị.

Hướng giấy

Biểu tượng này thay đổi giữa các định dạng in thẳng đứng, nằm ngang, xoay đứng, xoay ngang.

Sắp xếp

Biểu tượng này thay đổi thứ tự các trang được in. Trình tự in trang có thể là 123, 123 hoặc 111, 222, v.v.

In trên cả hai mặt

Biểu tượng này thay đổi giữa in hai mặt để lật theo cạnh dài của giấy, in hai mặt để lật theo cạnh ngắn của giấy, hoặc không in hai mặt.

Nhiều trang trên mỗi tờ

Biểu tượng này thay đổi giữa chế độ Tất, 2 trang và 4 trang cho số trang in trên một tờ. Đối với trường hợp in nhiều hơn 4 trang một tờ, xác định các cài đặt này trong **Bổ cục > Nhiều trang trên mỗi tờ**.

EcoPrint

Biểu tượng này làm cho văn bản và đồ họa có vẻ nhạt hơn trong lệnh in. **EcoPrint** không làm tăng tốc độ in.

Chỉnh sửa In nhanh

Nút này cho phép bạn chọn các biểu tượng tùy chọn in sẽ hiển thị và thứ tự khi bạn truy cập tab **In nhanh**. Nút **Chỉnh sửa In nhanh** không có sẵn khi truy cập vào trình điều khiển từ hộp thoại **In** của ứng dụng.

Bất cứ tùy chọn in cơ bản nào đều có thể được **Đặt lại** về các giá trị mặc định trong tab **In nhanh**. Nút này chỉ xuất hiện khi được truy cập từ hộp thoại **In** của ứng dụng.

Các phần sau mô tả một số tùy chọn tab **In nhanh** chi tiết hơn. **Sắp xếp**, **In hai mặt** và **EcoPrint** cũng có thể tìm thấy trong tab **Cơ bản** và **Nhiều trang trên mỗi tờ** trong tab **Bổ cục**. Các tùy chọn **Cấu hình** được truy cập từ **Tùy chọn In**.

Sắp xếp

Sắp xếp quy định thứ tự theo đó các trang của một bản in gồm nhiều trang được in ra. Với **Sắp xếp** được chọn, trình điều khiển hoàn thành lệnh in theo từng bộ một. Với **Sắp xếp** không được chọn, nó sẽ in từng trang một theo bộ. Ví dụ, nếu **Sắp xếp** được chọn, ba bản sao của tài liệu gồm năm trang sẽ xuất ra thành các trang lần lượt từ 1 đến 5, ba lần.

Trình điều khiển máy in sẽ tự động ghi đề cài đặt **Sắp xếp** của ứng dụng và sử dụng cài đặt trình điều khiển máy in. Bạn có thể dùng cài đặt **Sắp xếp** của ứng dụng bằng cách bỏ chọn hộp kiểm **Bỏ qua sắp xếp ứng dụng** trong hộp thoại **Cài đặt tương thích** truy cập từ **Cài đặt thiết bị**.

In hai mặt

In hai mặt là in trên cả hai mặt của mỗi trang. Chọn **In trên hai mặt** để bắt đầu in hai mặt. Hệ thống in có chứa đơn vị in hai mặt, đơn vị này sẽ lật giấy để cho phép in trên mặt ngược lại. Trên một số kiểu máy, in hai mặt được thực hiện thủ công.

Lật trên cạnh dài

Xoay cạnh dài của trang để xem nội dung.

Lật trên cạnh ngắn

Xoay cạnh ngắn của trang để xem nội dung.

In hai mặt thủ công

Đối với một số mẫu hệ thống in không có đơn vị in hai mặt, In hai mặt thủ công cho phép bạn in hai mặt của một tờ bằng cách đặt thứ tự lệnh in sau khi đã in được một nửa lệnh in đầu tiên, công việc in có thể chuyển lại được và được nạp từ hộp băng từ để in mặt thứ hai.

Lật trên cạnh dài

Xoay cạnh dài của trang để xem nội dung.

Lật trên cạnh ngắn

Xoay cạnh ngắn của trang để xem nội dung.

Bảng chỉ dẫn của hướng dẫn in hai mặt được in mặc định. Nếu bạn không muốn sử dụng tính năng này, bỏ chọn hộp kiểm **Chỉ dẫn hướng dẫn in hai mặt** trong tab **Cơ bản**.

In hai mặt thủ công không khả dụng cho trình điều khiển XPS.

Nhiều trang mỗi tờ

Nhiều trang mỗi tờ in vài tờ trong một tờ giấy với mục đích xem lại tài liệu và tiết kiệm giấy. Khổ giấy và độ dễ đọc của nhiều trang giảm nhiều khi số trang

trên một tờ tăng lên. Bạn có thể đặt thứ tự của các trang từ tab **Trình bày trang** cũng như in viền bao quanh mỗi trang.

Khi **Nhiều trang trên một tờ** được chọn, **Chia tỷ lệ** và **Tranh in lớn** không có sẵn.

Chỉnh sửa In Nhanh

Bạn có thể tùy chỉnh việc phân loại các biểu tượng ở phía trên cùng của tab **In nhanh** để bao hàm các tính năng mà bạn sử dụng thường xuyên nhất. Từ 0 đến 5 biểu tượng có thể được hiển thị. Tất cả các biểu tượng có thể gỡ bỏ từ chế độ xem nếu bạn muốn chỉ sử dụng tùy chọn **Cấu hình** trong tab **In nhanh**.

Ghi chú: Một quản trị viên có thể ẩn nút **Chỉnh sửa in nhanh** bằng cách chọn **Án kiểm soát chỉnh sửa in nhanh** trong **Cài đặt thiết bị > Cài đặt của quản trị viên**. Nút **Chỉnh sửa in nhanh** không có sẵn khi truy cập vào trình điều khiển từ hộp thoại **In** của ứng dụng này.

Chỉnh sửa tùy chọn In nhanh

Bạn có thể chọn từ tập hợp giới hạn các tính năng trình điều khiển xuất hiện trong tab **In nhanh**.

- 1** Tùy vào hệ điều hành của bạn, nhấp vào **Bắt đầu**, sau đó:
 - Windows 7: nhấp vào **Thiết bị và Máy in**.
 - Windows Vista, Windows Server 2008 và Windows Server 2008 R2: nhấp vào **Pa-nen Điều khiển** rồi nhấp đúp vào **Máy in**.
 - Windows XP và Windows Server 2003: nhấp vào **Máy in và Fax**.
- 2** Nhấp chuột phải vào mẫu hệ thống in của bạn và nhấp vào **Tùy chọn In**.
- 3** Chọn tab **In nhanh**.
- 4** Nhấp **Chỉnh sửa in nhanh**.
- 5** Trong hộp thoại **Chỉnh sửa in nhanh**:
 - Để thêm tính năng vào tab **In nhanh**, chọn tính năng dưới **Điều khiển sẵn có**, và nhấp mũi tên phải để di chuyển tính năng tới **Điều khiển đã chọn**. Nhiều nhất là 5 tính năng bạn có thể xuất hiện dưới **Điều khiển đã chọn**.
 - Để gỡ bỏ một tính năng khỏi tab **In nhanh**, chọn tính năng dưới **Điều khiển đã chọn**, và nhấp trái để di chuyển tính năng tới **Điều khiển sẵn có**. Để chỉ sử dụng **Cấu hình máy in** trong tab **In nhanh**, chuyển tất cả các tính năng vào **Điều khiển sẵn có**.
 - Nhấp mũi tên lên xuống để thay đổi vị trí của tính năng dưới **Điều khiển đã chọn**. Tính năng trên cùng xuất hiện bên trái trong tab **In nhanh**.
 - Để khôi phục lại danh sách về tùy chọn mặc định khi xuất xưởng, hãy nhấp vào **Đặt lại**.
- 6** Nhấp **OK** để lưu các cài đặt của bạn.

Cấu hình

Trong **Cấu hình**, bạn có thể chọn lưu cài đặt trình điều khiển máy in làm cấu hình. Bạn có thể chọn nhiều tùy chọn trong bất kỳ tab **Tùy chọn in** nào, lưu các tùy chọn này làm một cấu hình, và sử dụng tất cả các tùy chọn này cùng một lúc khi bạn áp dụng cấu hình. Danh sách cấu hình luôn bao gồm một cấu hình **Mặc định khi xuất xưởng**, cấu hình này chuyển tùy chọn trình điều khiển về cài đặt mặc định. Có thể thiết lập tối đa 26 cấu hình trong một trình điều khiển, bao gồm cấu hình **Mặc định khi Xuất xưởng**. Không thể lưu cài đặt được thực hiện trong **Cài đặt Thiết bị** vào một cấu hình.

Chọn một cấu hình

Bạn có thể chọn ứng dụng một cấu hình từ tab **In nhanh** hoặc từ hộp thoại **Cấu hình**.

Tab in nhanh

- 1 Trong tab **In nhanh**, chọn **Cấu hình**. Bảng điều khiển bên sẽ hiển thị tóm tắt các cài đặt. Phía trên cài đặt, bạn có thể nhấp vào biểu tượng để chọn giữa hình ảnh của điều chỉnh mực, hệ thống in hoặc bố cục trang.
- 2 Nhấp **Áp dụng**.

Hộp thoại cấu hình

- 1 Trong bất kỳ tab **Tùy chọn in** nào, nhấp **Cấu hình**.
- 2 Trong hộp thoại **Cấu hình**, chọn một cấu hình. Hộp thoại này sẽ hiển thị bản tóm tắt thiết lập cho cấu hình đó.
- 3 Nhấp **Áp dụng**.
- 4 Nhấp **OK**.

Lưu một cấu hình

Nút **Lưu** cho phép bạn tạo cấu hình riêng của mình. Bạn có thể chọn tùy chọn in mà bạn muốn trong trình điều khiển, sau đó lưu cài đặt trình điều khiển bao gồm các tùy chỉnh của bạn thành một cấu hình. Bạn có thể sử dụng cấu hình đó để in lại công việc in cùng loại mà không cần phải chọn lại tất cả các cài đặt. Trong **Tùy chọn in**, nút **Cấu hình** xuất hiện ở dưới cùng của tất cả các tab.

- 1 Đặt tùy chọn in bạn muốn cho công việc in của bạn bằng cách mở **Tùy chọn in** và chọn tất cả cài đặt trình điều khiển của bạn.
- 2 Nhấp **Cấu hình > Lưu**.
- 3 Để xác định cấu hình, nhập **Tên**, chọn một **Biểu tượng** và nhập **Mô tả**.
- 4 Nhấp **Đồng ý** để lưu cấu hình.
Cấu hình mới được thêm xuất hiện trong hộp thoại **Cấu hình**.

- 5 Nhấp **Áp dụng** để sử dụng cấu hình đã chọn cho việc in hiện tại hoặc nhấp **OK** để đóng hộp thoại.

Ghi chú: Để đặt lại trình điều khiển máy in về cài đặt mặc định, chọn **Cấu hình khi Xuất xưởng** và nhấp **Áp dụng**. Thao tác này sẽ xóa các cài đặt của cấu hình đã chọn.

Bạn có thể gỡ bỏ một cấu hình bằng cách chọn cấu hình đó trong danh sách **Chọn cấu hình** và nhấp **Xóa**.

Chỉnh sửa một Cấu hình

Nút **Chỉnh sửa** cho phép bạn thay đổi cấu hình hiện thời. Cấu hình **Mặc định khi xuất xưởng** không thể chỉnh sửa.

- 1 Nhấp **Cấu hình**.
- 2 Trong phần **Chọn cấu hình**, chọn cấu hình để chỉnh sửa, và nhấp **Chỉnh sửa**.
- 3 Bất kỳ một trong ba tùy chọn đều có thể được chỉnh sửa: tên, biểu tượng và mô tả. Nhấp **OK** để lưu những thay đổi chỉnh sửa .
Cấu hình mới được chỉnh sửa xuất hiện trong hộp thoại **Cấu hình**.
- 4 Nhấp **Áp dụng** để kích hoạt cấu hình đã chọn cho việc in hiện tại hoặc nhấp **OK** để đóng hộp thoại.

Nhập một cấu hình

Nút **Nhập** cho phép bạn nhập một bản sao của một cấu hình từ các trình điều khiển máy in khác vào trình điều khiển máy in của bạn.

- 1 Nhấp **Cấu hình > Nhập**.
- 2 Trình duyệt cấu hình hiện có (.KXP), chọn và nhấp **Mở**.
Một thông báo xuất hiện nếu bất kỳ cài đặt cấu hình trong tập tin nhập không sẵn có trong các trình điều khiển hiện có. Chọn **Có**, để nhập cấu hình, hoặc **Từ chối**, để hủy bỏ nhập cấu hình.
- 3 Nếu bạn đã chọn **Đồng ý** ở bước trước, tập tin mới được nhập sẽ xuất hiện trong hộp thoại **Cấu hình** .
- 4 Nhấp **Áp dụng** để sử dụng cấu hình đã chọn cho việc in hiện tại hoặc nhấp **OK** để đóng hộp thoại.

Xuất một cấu hình

Nút **Xuất** cho phép bạn xuất một bản sao của một cấu hình từ trình điều khiển máy in của bạn để sử dụng trong trình điều khiển máy in khác. Cấu hình **Mặc định khi xuất xưởng** không thể xuất được.

- 1 Nhấp **Cấu hình**.
- 2 Trong phần **Chọn cấu hình**, chọn cấu hình để xuất, và nhấp **Xuất**.

- 3 Trong hộp thoại **Xuất Cấu Hình**, đặt tên và lưu cấu hình.
- 4 Nhấp **OK** để đóng hộp thoại **Cấu hình**.

In dựa trên ứng dụng

Một quản trị viên có thể kết hợp một cấu hình với một ứng dụng để tất cả các việc in từ ứng dụng đó đều sử dụng cùng cài đặt cấu hình. Điều này làm cho các cấu hình dễ sử dụng hơn và đảm bảo việc in từ một ứng dụng được nhất quán. Ví dụ như, có thể áp dụng một cấu hình in hai mặt cho tất cả tác vụ in bằng tính để tiết kiệm giấy.

Liên kết giữa cấu hình và ứng dụng có thể được tạo ra bất cứ lúc nào trong hộp thoại **Cấu hình**. Để sử dụng liên kết trong in ấn, tính năng này phải được bật trong hộp thoại **Cài đặt của quản trị viên**, truy cập từ **Cài đặt thiết bị**.

Tối đa 25 liên kết có thể được tạo ra trong hộp thoại **In dựa trên ứng dụng**, được truy cập từ hộp thoại **Cấu hình**.

Trong môi trường máy khách/máy chủ, người dùng trên máy khách có thể xem chi tiết về các liên kết máy chủ nhưng không thể thay đổi cài đặt hoặc chọn cấu hình khác.

Thêm Kết hợp

Khi bạn đã tạo lập hoặc nhập cấu hình, bạn có thể tạo sự liên kết giữa cấu hình và ứng dụng. Sau đó ứng dụng sẽ luôn in bằng cách sử dụng cài đặt cấu hình đã được kết hợp.

- 1 Trong bất kì tab nào, nhấp **Cấu hình** để mở hộp thoại **Cấu hình**.
- 2 Nhấp **Ứng dụng** để mở hộp thoại **In dựa trên ứng dụng**.
- 3 Nhấp **Thêm vào** để mở hộp thoại **Thêm liên kết**.
- 4 Nhập một tên cho liên kết, tối đa là 31 kí tự.
- 5 Dưới **Tên tệp**, nhập một tên tệp tin thực thi hợp lệ (.EXE) cho ứng dụng cho phép in, hoặc duyệt để tìm một tệp tin đặt trong máy tính của bạn.
- 6 Chọn một cấu hình từ danh sách.
- 7 Nhấp **OK** trong **Thêm liên kết** và các hộp thoại **In dựa trên ứng dụng** để tạo sự liên kết.

Bạn có thể gỡ bỏ liên kết bằng cách chọn liên kết đó và nhấp **Xóa**.

Chỉnh sửa Kết hợp

Bạn có thể thay đổi tên, tệp tin và cấu hình cho liên kết.

- 1 Trong bất kì tab nào, nhấp **Cấu hình** để mở hộp thoại **Cấu hình**.
- 2 Nhấp **Ứng dụng** để mở hộp thoại **In dựa trên ứng dụng**.

- 3** Chọn một liên kết để chỉnh sửa và nhấp vào **Chỉnh sửa** để mở hộp thoại **Chỉnh sửa liên kết**.
- 4** Thay đổi cài đặt mong muốn dưới **Tên liên kết**, **Tên tệp**, hoặc **Cấu hình**.
- 5** Nhấp **OK** trong các hộp thoại **Chỉnh sửa liên kết** và **In dựa trên ứng dụng** để lưu các thay đổi.

5 Cơ bản

Trong tab **Cơ bản**, bạn có thể chỉ định những cài đặt trình điều khiển máy in thường sử dụng nhất.

Để quay lại cài đặt gốc, nhấp **Đặt lại**. Nút **Đặt lại** có sẵn khi truy cập vào trình điều khiển máy in từ hộp thoại **In** của ứng dụng này.

Cài đặt Cơ bản

Tab **Cơ bản** có chứa một số cài đặt cho các tác vụ in cơ bản thường được sử dụng nhất.

Khổ giấy

Cài đặt này đặt kích thước cho vùng in, không kể đến kích thước giấy thực mà hệ thống in sử dụng. Đặt **Khổ giấy** thành cùng một khổ giấy được đặt trên hệ thống in.

Nguồn

Cài đặt này chỉ định cách nạp giấy cho lệnh in vào máy in.

Khổ giấy

Cài đặt này phải phù hợp với cài đặt khổ giấy trong ứng dụng của bạn. Kết quả in phụ thuộc vào khổ giấy đã cho trong cài đặt này. Bạn cũng có thể tạo khổ giấy tùy chỉnh.

Loại phương tiện

Cài đặt này chọn **Nguồn** dựa trên loại phương tiện được chỉ định trong hệ thống in.

Đích

Cài đặt này chỉ định khay giấy ra nào sẽ được sử dụng cho đầu ra của lệnh in.

Hướng giấy

Cài đặt này chỉ định hướng giấy của lệnh in. Nếu **Xoay giấy** được lựa chọn, hướng giấy được xoay 180 độ.

Số bản sao

Cài đặt này chỉ định số lượng bản sao cần in. Để sắp xếp nhiều bản sao, chọn **Sắp xếp**.

In hai mặt

Những cài đặt này kích hoạt tính năng in trên cả hai mặt của tờ giấy. Trên một số kiểu máy, in hai mặt được thực hiện thủ công.

In hai mặt Thủ công

In hai mặt thủ công cho phép bạn in hai mặt của một tờ bằng cách đặt thứ tự lệnh in sau khi đã in được một nửa lệnh in đầu tiên, công việc in có thể chuyển lại được và được nạp từ hộp băng từ để in mặt thứ hai.

Chất lượng

Hộp kiểm **EcoPrint** này làm cho toàn bộ hình ảnh, văn bản và đồ họa trong lệnh in nhạt màu hơn. Cài đặt này không làm tăng tốc độ in.

Chế độ xem trước in

Cài đặt này cho phép bạn xem tài liệu trước khi in.

Ghi chú: Một số ứng dụng có thể ghi đè lên cài đặt in được thực hiện trong trình điều khiển. Thông thường, ứng dụng có thể được đặt tuân theo các cài đặt. Trong Microsoft Word 2007, đảm bảo là **Khay mặc định** trong **Tùy chọn** được đặt về **Sử dụng cài đặt in**.

Nguồn và loại phương tiện

Trong tab **Cơ bản**, **Nguồn** chỉ định cách nạp giấy cho lệnh in vào máy in. Mặc định là **Lựa chọn nguồn tự động**, chỉ dẫn máy in nạp giấy liên tục cho đến khi lệnh in hoàn tất. **Nạp giấy thủ công** chỉ dẫn máy in nạp một trang mỗi lần. Bạn phải nhấn phím **ĐI** trên bảng điều khiển để in từng trang.

Loại phương tiện hướng dẫn máy in tìm kiếm loại giấy hoặc phương tiện mà ứng dụng hoặc trình điều khiển máy in yêu cầu.

Ghi chú: **Nguồn** và **Loại phương tiện** là các mục tách biệt trong hộp thoại, nhưng có thể được kết hợp bằng cách dùng cài đặt **Kết hợp danh sách nguồn và loại phương tiện** trong **Cài đặt thiết bị > Cài đặt tính tương thích**. Nếu hai mục này được kết hợp với nhau, **Loại phương tiện** không sẵn có trên tab **Cơ bản**, và bạn có thể chọn loại phương tiện trong danh sách **Nguồn**. Trong **Cài đặt thiết bị > Cài đặt tính tương thích**, hãy bỏ chọn **Kết hợp danh sách nguồn và loại phương tiện**.

In với Nạp giấy Thủ công

Nạp giấy thủ công hữu ích khi in một trang mỗi lần, ví dụ: khi in phong bì. Nạp giấy thủ công không khả dụng ở một số mẫu máy.

- 1 Đặt giấy vào khay nạp giấy thủ công ở phía trên hộp đựng giấy.
- 2 Trong tab **Cơ bản**, chọn **Nguồn > Nạp giấy thủ công**.
- 3 Trong **Số bản sao**, nhập hoặc chọn số bản sao sẽ in.
- 4 Nhấp **OK** trong tất cả các hộp thoại.
- 5 Trên hệ thống in, nhấn phím **ĐI** để in một tờ.
- 6 Lặp lại bước 5 cho từng trang cho đến khi tất cả các trang được in.

Nếu **Nạp giấy thủ công** được chọn và giấy được đặt vào hộp băng từ, máy in sẽ nạp giấy từ hộp băng từ đó. Nhấn phím **ĐI** trên hệ thống in cho từng trang.

Nếu **Nạp giấy thủ công** không được chọn trong trình điều khiển, bạn vẫn có thể đặt giấy vào khay nạp giấy thủ công và máy in sẽ nạp giấy từ nguồn đó trước tiên.

Nếu **Nguồn** và **Loại phương tiện** được kết hợp, thì lựa chọn **Tự động** được kết hợp với từng **Loại phương tiện**, nhưng **Nạp giấy thủ công** thì không. Nếu **Nguồn** được đặt thành **Tự động**, máy in sẽ tự động nạp giấy từ khay nạp giấy

thủ công. Nếu không có giấy trong khay nạp giấy thủ công, giấy sẽ tự động được nạp từ hộp băng từ.

Kích cỡ in và Khổ giấy

Kích cỡ in điều khiển khổ giấy in ra của tài liệu. Để sử dụng cài đặt này, đảm bảo là cài đặt **Khổ giấy** khớp với cài đặt khổ giấy trong ứng dụng của bạn. Nếu **Kích cỡ in** khác với khổ giấy trong ứng dụng của bạn, mỗi trang sẽ bị phóng to hoặc thu nhỏ cho khớp với **Kích cỡ in**. Giá trị phần trăm hiển thị trong ngoặc biểu thị kích cỡ của cài đặt **Kích cỡ in** tương ứng với cài đặt **Khổ giấy**. Nếu **Khổ giấy** không khớp với cài đặt khổ giấy trong ứng dụng (kích thước của bản gốc), thì ở hầu hết các trường hợp **Kích cỡ in** bị bỏ qua và tài liệu được in dựa trên kích thước ban đầu.

Bạn có thể tạo khổ giấy bằng các kích thước bạn chọn để in trên giấy có kích thước không chuẩn. Ví dụ, bạn có thể tạo một cột tùy chỉnh có chiều cao từ 5,82 inch (148 mm) đến 14,01 inch (356,0 mm) và chiều rộng từ 2,75 inch (70,0 mm) đến 8,50 inch (216,0 mm). Bạn có thể lưu cài đặt tùy chỉnh vào danh sách **Khổ giấy** và **Kích cỡ in** để lựa chọn lần sau.

Tạo khổ giấy tùy chỉnh

Để dùng các khổ giấy tùy chỉnh, bạn phải lập và thêm các khổ giấy đó vào danh sách **Kích cỡ in**. Trình điều khiển hỗ trợ tối đa 20 kích cỡ tùy chỉnh.

- 1 Trong **Cơ bản** > **Khổ giấy**, nhấp **Mới**.
- 2 Một tên tùy chỉnh mặc định xuất hiện trong hộp **Tên**. Gõ tên cho khổ giấy tùy chỉnh của bạn.
- 3 Gõ hoặc chọn giá trị cho chiều cao và chiều rộng. Nếu giá trị chiều cao hoặc rộng vượt quá giới hạn cho phép, máy sẽ tự động điều chỉnh theo giới hạn sau khi bạn nhấp **Áp dụng** hoặc **OK**.
- 4 Khi hoàn tất, nhấp **Áp dụng**.
- 5 Nhấp **OK** để đóng hộp thoại **Khổ giấy**.

Khổ giấy tùy chỉnh xuất hiện trong danh sách **Kích cỡ in**, danh sách này được dùng để phóng to hoặc thu nhỏ kích cỡ in.

Để xóa khổ giấy tùy chỉnh, từ hộp thoại **Khổ giấy**, chọn tên của khổ giấy tùy chỉnh và nhấp **Xóa**.

In bằng các trang có khổ tùy chỉnh

Bạn có thể in trên các trang có khổ tùy chỉnh.

- 1 Cho giấy có khổ tùy chỉnh vào **Nạp giấy Thủ công** hoặc khay giấy.
- 2 Trong tab **Cơ bản**, chọn tên của khổ giấy tùy chỉnh trong danh sách **Kích cỡ in**.
- 3 Nhấp **OK** để trở về hộp thoại **In**.
- 4 Nhấp **OK** để bắt đầu in.

In hai mặt

In hai mặt là in trên cả hai mặt của mỗi trang. Chọn **In trên hai mặt** để bắt đầu in hai mặt. Một mẫu máy có thể yêu cầu in hai mặt thủ công hoặc có thể chứa bộ phận in hai mặt chuẩn, bộ phận này sẽ lật giấy để cho phép in trên mặt ngược lại.

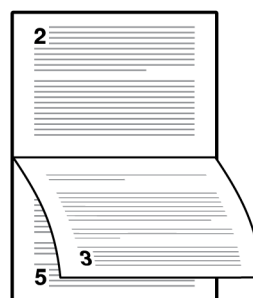
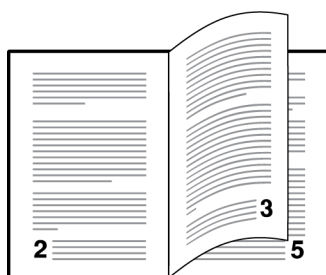
Lật trên cạnh dài

Xoay cạnh dài của trang để xem nội dung.

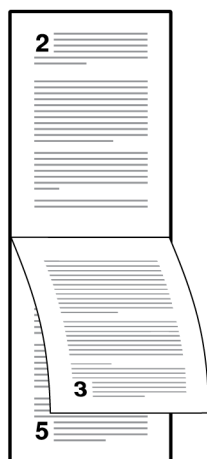
Lật trên cạnh ngắn

Xoay cạnh ngắn của trang để xem nội dung.

Lật trên cạnh dài



Lật trên cạnh ngắn



In ở chế độ In hai mặt

Bạn có thể in hai mặt của một mỗi trang.

- 1 Trong tab **Cơ bản**, chọn **In hai mặt**.
- 2 Chọn **Lật trên cạnh dài** hoặc **Lật trên cạnh ngắn**.
- 3 Nhấp **OK** để trở về hộp thoại In.
- 4 Nhấp **OK** để bắt đầu in.

In hai mặt thủ công

In hai mặt là in trên cả hai mặt của mỗi trang. Đối với một số mẫu hệ thống in không có đơn vị in hai mặt, In hai mặt thủ công cho phép bạn in hai mặt của một tờ bằng cách đặt thứ tự lệnh in sau khi đã in được một nửa lệnh in đầu tiên, công việc in có thể chuyển lại được và được nạp từ hộp băng từ để in mặt thứ hai.

Đối với một số kiểu máy, bạn không thể sử dụng **Lưu trữ lệnh in** với **In hai mặt thủ công**.

In hai mặt thủ công không khả dụng cho trình điều khiển XPS.

Trong môi trường máy khách/máy chủ, tính năng này không có sẵn đối với máy khách.

Lật trên cạnh dài

Xoay cạnh dài của trang để xem nội dung.

Lật trên cạnh ngắn

Xoay cạnh ngắn của trang để xem nội dung.

In với in hai mặt thủ công

Đối với một số mẫu hệ thống in không có đơn vị in hai mặt, bạn có thể in cả hai mặt bằng cách sử dụng in hai mặt thủ công.

- 1 Trong tab **Cơ bản**, chọn **In trên cả hai mặt (in hai mặt thủ công)**.
- 2 Chọn **Lật trên cạnh dài** hoặc **Lật trên cạnh ngắn**.
- 3 Chọn **In hướng dẫn in hai mặt thủ công** để in một tờ hướng dẫn. Làm theo hướng dẫn in để đặt lại trang vào hộp băng từ sau khi mặt đầu tiên được in. Để lưu một tờ, bỏ chọn **In hướng dẫn in hai mặt thủ công** và làm theo bước 4-6.
- 4 Nhấp **OK** trong **Tùy chọn in** và các hộp thoại **In**.
Các trang đánh số chẵn được in ra.
- 5 Khi máy ngừng in, bỏ tất cả các tờ đã in ra khỏi khay giấy ra.
Khi **Lật trên cạnh dài** được chọn, lật xếp giấy trên cạnh dài và đặt lại giấy vào hộp băng từ.
Khi **Lật trên cạnh ngắn** được chọn, lật xếp giấy trên cạnh ngắn và đặt lại giấy vào hộp băng từ.
- 6 Nhấp **OK** trong hộp thoại **Hướng dẫn in hai mặt thủ công**.
Các trang đánh số lẻ được in ra.

Sắp xếp

Sắp xếp quy định thứ tự theo đó các trang của một bản in gồm nhiều trang được in ra. Với **Sắp xếp** được chọn, trình điều khiển hoàn thành lệnh in theo từng bộ một. Với **Sắp xếp** không được chọn, nó sẽ in từng trang một theo bộ. Ví dụ, nếu **Sắp xếp** được chọn, ba bản sao của tài liệu gồm năm trang sẽ xuất ra thành các trang lần lượt từ 1 đến 5, ba lần.

Trình điều khiển máy in sẽ tự động ghi đè cài đặt **Sắp xếp** của ứng dụng và sử dụng cài đặt trình điều khiển máy in. Bạn có thể dùng cài đặt **Sắp xếp** của ứng dụng bằng cách bỏ chọn hộp kiểm **Bỏ qua sắp xếp ứng dụng** trong hộp thoại **Cài đặt tương thích** truy cập từ **Cài đặt thiết bị**.

In tài liệu đã sắp xếp

Khi in nhiều bản sao của một tài liệu gồm nhiều trang, các máy in có thể sắp xếp các trang của mỗi bản sao theo số thứ tự.

- 1 Trong tab **Cơ bản**, chọn hộp kiểm **Sắp xếp**.
- 2 Nhập hoặc chọn số lượng bộ hoàn chỉnh của lệnh in trong hộp **Bản sao**. Tổng số trang tài liệu không được vượt quá sức chứa của khay máy in.
- 3 Nhấp **OK** để trở về hộp thoại **In**.
- 4 Nhấp **OK** để bắt đầu in.

Chất lượng

Tính năng **Chất lượng, EcoPrint**, thay đổi độ bão hòa mực trong trang in, làm cho toàn bộ hình ảnh in, bao gồm cả văn bản và đồ họa, sáng hơn. Lượng mực khác nhau dựa trên mẫu hệ thống in và loại dữ liệu được in (văn bản, đồ họa hoặc cả hai). **EcoPrint** cũng có trong tab **In nhanh**.

Để bật tính năng này trong tab **Cơ bản**, chọn hộp kiểm **EcoPrint**.

Chế độ xem trước in

Sau khi chọn cài đặt trình điều khiển, bạn có thể sử dụng **Chế độ xem trước in** để kiểm tra việc in. Văn bản và hình ảnh được hiển thị trong chế độ xem trước, cùng với bất kỳ tùy chọn **Hình chìm**. Nếu bạn hài lòng khi xem trước, bạn có thể in. Hoặc bạn có thể hủy bỏ in nếu bạn muốn thay đổi cài đặt trình điều khiển.

Xem trước bản in không khả dụng cho trình điều khiển XPS.

Xem trước lệnh in

Bạn có thể xem trước một lệnh in trước khi in.

- 1 Chọn cài đặt trình điều khiển mong muốn trong tất cả các tab, hoặc chọn một cấu hình.
- 2 Trong tab **Cơ bản**, chọn **Xem trước in**.
- 3 Nhấp **OK** trong **Tùy chọn in** và các hộp thoại **In**.
- 4 Khi hộp thoại **Xem trước in** xuất hiện:
 - Nhấp nút mũi tên để xem các trang tài liệu.
 - Để đóng chế độ xem trước và thêm thay đổi vào cài đặt trình điều khiển trước khi in, nhấp nút "X".
 - Nếu bạn hài lòng khi xem trước, nhấp nút máy in để in.

Logo Kyocera

Logo **Kyocera** xuất hiện ở cuối bất kỳ tab **Tùy chọn In** hoặc **Cài đặt Thiết bị** nào. Nhấp vào logo này để mở hộp thoại **Giới thiệu về** hiển thị số phiên bản của trình điều khiển.

Hiển thị Thông tin Phiên bản

Trong **Cài đặt Thiết bị** hoặc bất kỳ tab nào, nhấp logo **Kyocera** > **Phiên bản** để xem thông tin sau về trình điều khiển:

Tên Tập tin

Phiên bản

Mô tả

Ngày

Nhà sản xuất

Bình luận

Để xem thông tin về bản quyền, nhấp **Thông báo Pháp lý**.

Nhấp **OK** để đóng các hộp thoại thông tin về trình điều khiển.

6 Bố cục

Trong tab **Bố cục**, bạn có thể sắp xếp dữ liệu tài liệu trên các trang đã in mà không ảnh hưởng đến tài liệu gốc.

Để quay lại cài đặt gốc, nhấp **Đặt lại**. Nút **Đặt lại** có sẵn khi truy cập vào trình điều khiển máy in từ hộp thoại **In** của ứng dụng này.

Nhiều trang mỗi tờ

Nhiều trang mỗi tờ in vài tờ trong một tờ giấy với mục đích xem lại tài liệu và tiết kiệm giấy. Khổ giấy và độ dễ đọc của nhiều trang giảm nhiều khi số trang trên một tờ tăng lên. Bạn có thể đặt thứ tự của các trang từ tab **Trình bày trang** cũng như in viền bao quanh mỗi trang.

Khi **Nhiều trang trên một tờ** được chọn, **Chia tỷ lệ** và **Tranh in lớn** không có sẵn.

In nhiều trang trên mỗi tờ

Bạn có thể in một số trang trên một tờ giấy.

- 1 Trong tab **Trình bày trang**, chọn **Nhiều trang trên một tờ**.
- 2 Trong **Nhiều trang trên một tờ**, chọn số trang cần in trên một tờ giấy.
- 3 Nếu bạn muốn in viền xung quanh mỗi trang, chọn **In viền**.
- 4 Trong danh sách **Trình bày trang**, chọn hướng trang giấy.
- 5 Nhấp **OK** để trở về hộp thoại **In**.
- 6 Nhấp **OK** để bắt đầu in.

Chia tỷ lệ

Chia tỉ lệ tăng hoặc giảm kích thước văn bản và đồ họa trên một trang. Bạn cũng có thể chọn cài đặt gáy, cài đặt này phóng to lề để dành chỗ cho ghim và lỗ đục thủ công.

Chia tỉ lệ không có sẵn khi các tùy chọn trong tab **Trình bày trang** khác được chọn.

Cài đặt chia tỉ lệ trên trang

Bạn có thể tăng hoặc giảm kích thước văn bản và đồ họa trên một trang.

- 1 Trong tab **Trình bày trang**, gõ hoặc chọn tỉ lệ phần trăm chia tỉ lệ trong khoảng 20 đến 500.

Chia tỉ lệ điều chỉnh theo tỉ lệ chiều cao và chiều rộng trang. Tỉ lệ phần trăm thấp hơn thu nhỏ trang và tỉ lệ phần trăm cao hơn phóng to trang.

2 Nhấp **OK** để trở về hộp thoại **In**.

3 Nhấp **OK** để bắt đầu in.

Gáy

Gáy làm tăng lề quanh văn bản và đồ họa ở phía bên trái và ở trên cùng trang in. **Gáy** được sử dụng để đóng bìa, lỗ đính ghim hoặc ghim nhằm làm cho trang in dễ đọc hơn. Điều này làm tăng khoảng cách lề lớn hơn bằng cách chuyển vùng có thể in sang bên phải hoặc xuống dưới khoảng một inch (25,4 mm).

Tạo gáy

Bạn có thể tăng lề ở phía bên trái và ở trên cùng trang in.

1 Trong tab **Trình bày trang**, nhấp **Gáy**.

2 Trong các tùy chọn **Độ rộng gáy**, hãy nhập hoặc chọn một giá trị nằm trong khoảng từ 5,0 đến 25,4 mm (0,20 đến 1,00 inch).

Cạnh ngắn (trên cùng)

Lựa chọn này điều chỉnh lề bên ngoài ở cạnh trên cùng của trang.

Cạnh dài (trái)

Lựa chọn này điều chỉnh lề bên ngoài ở cạnh bên trái của trang.

Ghi chú: Tính sẵn có của cài đặt **Gáy** thay đổi tùy theo cài đặt **Hướng giấy in** và **Chế độ in hai mặt** trong tab **Cơ bản**.

3 Nếu văn bản mở rộng quá gần mép trang, chọn **Thu nhỏ hình ảnh về vừa khít**. Văn bản hiện ra bị thu nhỏ một chút và cách xa mép trang. Nếu văn bản không mở rộng vượt quá trang giấy khi gáy tăng lên, bỏ chọn **Thu nhỏ ảnh về vừa khít**.

4 Nhấp **OK** để lưu cài đặt gáy, rồi nhấp lại **OK** để trở về hộp thoại **In**.

5 Nhấp **OK** để bắt đầu in.

Sổ tay

Chế độ **Sổ tay** in bố cục hai trang trên cả hai mặt của mỗi tờ giấy. Bạn có thể gấp và đóng sổ tay ở giữa. Sổ tay sau khi gấp lại có kích thước bằng nửa khổ giấy được chọn.

Khi **Sổ tay** được chọn, các tùy chọn khác trong tab **Trình bày trang** không có sẵn.

Tính năng này không khả dụng cho một số mẫu hệ thống in.

In sổ tay

Bạn có thể in sổ tay.

- 1 Trong tab **Trình bày trang**, chọn **Số tay**, và một trong hai tùy chọn đóng gáy.

Đóng cạnh trái

Lựa chọn này in văn bản đọc từ trái sang phải.

Đóng cạnh phải

Lựa chọn này in văn bản đọc từ phải sang trái.

- 2 Nhấp **OK** để trở về hộp thoại **In**.

- 3 Nhấp **OK** để bắt đầu in.

Tranh in lớn

Tính năng **Tranh in lớn** cho phép bạn tạo ra một tài liệu có kích thước lớn hơn khổ giấy mà máy in có thể hỗ trợ. Bạn có thể in tranh in lớn (áp phích), hoặc biểu ngữ, tới kích thước lớn gấp 25 lần tài liệu gốc. Các phần của tranh in lớn được in trên một số tờ giấy và với sự hỗ trợ của cài đặt tranh in lớn, bạn có thể dễ dàng ghép các tờ giấy này với nhau để tạo ra một tranh in lớn.

Khi **Tranh in lớn** được chọn, các tùy chọn khác trong tab **Bố trí trang** không có sẵn.

Sử dụng **Số tờ mỗi trang** để chọn kích thước tranh in lớn tương ứng với kích thước tài liệu gốc. Mỗi tùy chọn hiển thị số lượng tờ được in và kích thước tranh in lớn tối đa.

Ghi chú: **Số tờ mỗi trang** hiển thị đơn vị đo theo inch hoặc mm. Bạn có thể thay đổi cài đặt **Đơn vị** trong hộp thoại **Cài đặt của người sử dụng**, được truy cập từ **Cài đặt thiết bị**.

Dùng **Định dạng in** để in một bản in thử, cùng với tranh in lớn, để hướng dẫn bạn ghép các tờ tranh in lớn đã in.

Các trang tranh in lớn

Lựa chọn này in tất cả các trang tờ sẽ được ghép thành tranh in lớn.

Bản in thử

Lựa chọn này in tất cả các trang tranh in lớn trên một tờ với các dấu hiệu hiển thị việc ghép các tờ.

Các trang tranh in lớn và bản in thử

Lựa chọn này in tất cả các tờ tranh in lớn và một bản in thử có một trang.

Sử dụng **Cài đặt tranh in lớn** để chọn các tùy chọn theo bất kỳ sự kết hợp nào giúp cho việc tạo tranh in lớn dễ dàng hơn. Các tùy chọn này in dấu hiệu trực quan trên các tờ tranh in lớn để hỗ trợ việc cắt bỏ và ghép các trang.

Chồng lên các cạnh

Lựa chọn này sao chép dữ liệu về các cạnh của tài liệu trên tờ giấy liền kề. Bề ngoài của tranh in lớn được cải thiện khi các cạnh chồng nhẹ lên nhau. Chọn hộp kiểm, sau đó gõ hoặc chọn một giá trị giữa 0,00 và 1,20 inch (0,0 và 30,4 mm). Tùy chọn này giảm một chút kích thước tranh in lớn cuối cùng.

In dấu cắt bỏ

Lựa chọn này in viền ở các cạnh của từng tấm tranh in lớn. Bạn có thể cắt viền của mỗi tờ trước khi ghép các tờ với nhau. Tùy chọn này đảm bảo rằng dữ liệu trên các tờ liền kề phù hợp chính xác.

In tranh in lớn

Bạn có thể in một tranh in lớn.

- 1** Trong tab **Trình bày trang**, chọn **Tranh in lớn** .
- 2** Trong **Số tờ mỗi trang**, chọn kích thước tranh in lớn. Mỗi tùy chọn mô tả số lượng tờ cần thiết để biểu thị một trang tranh in lớn hoàn thiện.
- 3** Nhấp **Cài đặt tranh in lớn** để chọn các tùy chọn theo bất cứ sự kết hợp nào. Các tùy chọn này đảm bảo lắp ráp chính xác của các trang để tạo ra tranh in lớn.
- 4** Trong **Định dạng in**, chọn một trong các tùy chọn cho một định dạng in ấn hoàn tất.
- 5** Nhấp **OK** để trở về hộp thoại **In**.
- 6** Nhấp **OK** để bắt đầu in.

7 Tạo hình ảnh

Trong tab **Tạo hình ảnh**, bạn có thể quản lý chất lượng in và cài đặt mức xám. Để quay lại cài đặt gốc, nhấp **Đặt lại**. Nút **Đặt lại** có sẵn khi truy cập vào trình điều khiển máy in từ hộp thoại **In** của ứng dụng này.

Chất lượng In và Chất lượng Tùy chỉnh

Chất lượng in cho phép bạn cài đặt độ phân giải cho trang in. Độ phân giải là phép đo tính bằng các chấm mực trên một inch (dpi), mô tả độ sắc nét và độ rõ ràng của văn bản và hình ảnh được in. **Chất lượng Tùy chỉnh** cho phép bạn cài đặt độ phân giải đẹp hơn cho trang in. **Chế độ tốc độ giảm** cho phép bạn giảm tốc độ in để tạo quá trình in yên tĩnh hơn.

Chế độ tốc độ giảm

Chế độ tốc độ giảm làm giảm tốc độ in để cho phép mực dính tốt hơn khi in ở khổ nhỏ, dày hoặc khổ hoa văn. Chế độ này làm cho việc in bớt ồn hơn.

Ghi chú: Trong **Cơ bản > Loại phương tiện**, nếu bạn chọn **nhấn, đóng, gõ ghề, phong bì, tập thẻ hoặc dây**, thiết bị in sẽ tự động giảm tốc độ in. Nó cũng thay đổi về tốc độ thấp hơn nếu đèn **Chế độ yên lặng** được hiển thị trên bảng điều khiển thiết bị. Trong các điều kiện này, xóa hoặc chọn hộp kiểm **Chế độ tốc độ giảm** không ảnh hưởng đến tốc độ in tự động này.

EcoPrint

EcoPrint hiện khả dụng với Tùy chỉnh đã chọn từ danh sách **Tạo hình ảnh > Chất lượng in**.

EcoPrint thay đổi độ bão hòa mực trong trang in, làm cho toàn bộ hình ảnh in, bao gồm cả văn bản và đồ họa, sáng hơn. Lượng mực thực tế được sử dụng tùy vào kiểu máy hệ thống in, loại dữ liệu được in (văn bản, đồ họa hoặc cả hai). Chọn **Bật** hoặc **Tắt** để sử dụng tính năng này.

EcoPrint cũng có trong các tab **In nhanh** hoặc **Cơ bản**.

Đồ họa

Đồ họa là sự trình bày thông tin ở dạng hình ảnh. Đồ họa có thể mang tính chức năng (đồ thị, biểu đồ) hoặc mang tính nghệ thuật (bản vẽ, ảnh). **Cài Đặt Đồ Họa** cho phép bạn chọn các tùy chọn cho đồ họa in của bạn.

Chọn Cài đặt Đồ họa

- 1 Trong tab **Tạo hình ảnh**, nhấp vào **Đồ họa**.
- 2 Trong hộp thoại **Cài đặt Đồ họa**, chọn từ các tùy chọn hiện có rồi nhấp vào **OK** để lưu lựa chọn của bạn.

Chia tỷ lệ Kiểu

Chia tỷ lệ kiểu là một tính năng có thể giúp cải thiện tính tương thích của hình ảnh giữa màn hình và tài liệu in đầu ra. Đối tượng đồ họa, như hình dạng hoặc đường thẳng, thường bao gồm các kiểu và màu tô được tạo thành bởi nhiều điểm được in. Kiểu là sự lặp lại màu, hình dạng, đường thẳng, giá trị và kết cấu ngẫu nhiên hoặc được đặt trước để tạo ra sự sắp xếp hình ảnh. Màu tô là việc áp dụng màu hoặc dải xám cho đối tượng đồ họa. Nếu các kiểu và màu tô không phù hợp với hình dạng trên màn hình, hãy sử dụng **Chia tỷ lệ kiểu** để chọn mật độ khác của điểm được in.

Trong **Tạo hình > Cài đặt Đồ họa**, chọn cài đặt **Chia tỷ lệ kiểu**.

Tự động (cài đặt mặc định)

Cài đặt này in các kiểu và màu tô để phù hợp với hình dạng trên màn hình.

Thô

Cài đặt này in các kiểu và màu tô với số đường thẳng, kiểu hoặc điểm ít nhất.

Trung bình

Cài đặt này in các kiểu và màu tô với số đường thẳng, kiểu hoặc điểm nhiều hơn cài đặt Thô.

Mịn

Cài đặt này in các kiểu và màu tô với số đường thẳng, kiểu hoặc điểm nhiều nhất. Các kiểu và màu tô được in có thể xuất hiện đậm hơn hình dạng trên màn hình.

Đảo ngược lựa chọn

Đảo là sự đối lập về trật tự, sự sắp xếp hoặc vị trí thông thường của hình ảnh hoặc nội dung được in.

In **Imaging > Graphics Settings**, under **Inversion options**, select an option:

Đảo hình ảnh

Cài đặt này in hình ảnh như ảnh âm bản, đảo các vùng đen và trắng của hình ảnh.

In thuận

Cài đặt này in nội dung của trang về phía sau, như xuất hiện trong hình ảnh thuận.

Điều chỉnh Dải màu xám

Cài đặt điều chỉnh dải màu xám thay đổi **Độ sáng** và **Độ tương phản** của đồ họa. Các cài đặt này hữu ích nếu hình ảnh đồ họa đang in quá sáng, quá xám hoặc quá tối. Văn bản không bị ảnh hưởng.

1 Trong tab **Tạo hình ảnh**, trong **Điều chỉnh**, chọn **Tùy chỉnh**.

Hình ảnh xem trước trong hộp thoại **Cài đặt Điều chỉnh** hiển thị mọi thay đổi về độ sáng và độ tương phản.

2 Kéo thanh trượt **Độ sáng** sang phải để làm sáng lên hoặc sang trái để làm tối đi hình ảnh đồ họa của lệnh in.

Bạn cũng có thể thay đổi độ sáng bằng cách nhập giá trị số vào hộp văn bản ở bên phải. Cài đặt độ sáng là +100; tối nhất là -100. 0 là cài đặt mức trung bình

mặc định. Điều chỉnh độ sáng hữu ích khi hình ảnh đồ họa đang in quá tối hoặc quá sáng.

- 3** Kéo thanh trượt **Độ tương phản** sang phải hoặc trái để tăng hoặc giảm phần sáng thành tối trong hình ảnh đồ họa của lệnh in.

Cài đặt độ tương phản cao làm giảm phổ của dải màu xám, làm cho màu xám nhẹ xám đi và màu xám đậm đậm hơn. Cài đặt độ tương phản thấp tăng phổ của dải màu xám, làm cho màu xám nhẹ đậm hơn và màu xám đậm sáng hơn.

Bạn cũng có thể thay đổi độ tương phản bằng cách nhập giá trị số vào hộp văn bản ở bên phải. Cài đặt độ tương phản cao nhất là +100; thấp nhất là -100. 0 là cài đặt mức trung bình mặc định. Điều chỉnh độ tương phản hữu ích nếu hình ảnh đồ họa đang in quá xám hoặc quá đen và trắng.

- 4** Nhấp **OK** để lưu các cài đặt điều chỉnh dải xám của bạn.

Hiệu ứng Văn bản và Đồ họa

Các cài đặt đặc biệt sẵn có để in.

In văn bản ở màu đen

Tùy chọn này in toàn bộ văn bản màu ở màu đen. Tùy chọn này giúp quá trình in văn bản màu nhanh hơn bằng cách giảm lượng dữ liệu được gửi đến máy in. Ở máy in in đen trắng, tùy chọn này tăng chi tiết cho văn bản có màu sáng được in. Văn bản màu trắng và hình ảnh không bị ảnh hưởng.

In đồ họa ở màu đen

Tùy chọn này in tất cả đồ họa màu bằng màu đen, chứ không phải là dải màu xám. Tính năng này được áp dụng cho các ứng dụng CAD.

8 Lệnh in

Trong tab **Lệnh in**, bạn có thể lưu trữ các lệnh in vào ổ cứng máy tính. Bạn cũng có thể chọn **Tên lệnh in** sẽ sử dụng với tính năng Lưu trữ lệnh in. Bạn có thể sử dụng tab này để đặt hoặc thay đổi cài đặt mặc định được áp dụng khi bạn in tài liệu từ ứng dụng Microsoft Windows.

Tab **Lệnh in** không khả dụng cho một số mẫu hệ thống in.

Để quay lại cài đặt gốc, nhấp **Đặt lại**. Nút **Đặt lại** có sẵn khi truy cập vào trình điều khiển máy in từ hộp thoại **In** của ứng dụng này.

Lưu trữ Lệnh in

Lưu trữ lệnh in cho phép bạn lưu trữ lệnh in trên máy tính và sau đó in chúng từ bảng điều khiển trước của hệ thống in. Có thể gán hộp in bằng cách sử dụng tiện ích **Đặt trước** trong **KYOCERA Client Tool**. Ba hộp in được gán này tương ứng với các hộp in trong tab **Lệnh in** có nhãn **Hộp 1**, **Hộp 2** và **Hộp 3**. Bạn có thể chọn một trong các hộp này để gửi lệnh in của mình. Nếu máy tính của bạn được kết nối qua USB, bạn có thể in ra hộp in **Mặc định**. Ba người dùng được gán có thể sử dụng một **Hộp in** một lần.

Gửi lệnh in ra hộp in tạo lệnh in trên ổ đĩa cứng của máy tính yêu cầu. Số lệnh in có thể được lưu trữ do dung lượng trên ổ đĩa cứng quyết định. Bạn có thể tạo nhiều lệnh in trong mỗi hộp in.

Để nhận lệnh in từ hộp in, **KYOCERA Client Tool** phải được mở và hệ thống in của bạn được chọn. Sau khi lệnh in được gửi đến hộp in, bạn có thể in những lệnh in đó ra từ bảng điều khiển của hệ thống in. Các lệnh in được lưu cho đến khi chúng được in và sau đó bị xóa khỏi ổ đĩa cứng. Nếu ổ cứng gần đầy, sẽ không thể lưu trữ thêm lệnh in nào. Để giải phóng bộ nhớ, hãy in một số hoặc tất cả lệnh in.

Bạn không thể sử dụng **Lưu trữ lệnh in** với **In hai mặt thủ công**.

Thiết lập hộp in

Bạn có thể gán người dùng cho ba hộp in khác nhau bằng tiện ích **Đặt trước** trong **KYOCERA Client Tool**. Mỗi lệnh in của người dùng sẽ được gửi tới hộp in tương ứng của họ để in sau.

- 1 Trong **KYOCERA Client Tool**, nhấp **Thiết bị** > **Đặt trước** > **Hộp in**.
- 2 Nhập **Tên** cho hộp in với tối đa 18 ký tự.
- 3 Chọn **Kết nối** của bạn. Nếu hệ thống in được kết nối bằng cáp USB, hãy chọn **Trên máy**. Nếu hệ thống in khả dụng trên mạng, hãy chọn **Mạng**.
- 4 Nếu bạn đã chọn **Mạng** ở bước trước, hãy nhập **địa chỉ IP (IPv4)** của máy tính.
- 5 **Thư mục đích** chứa lệnh in của hộp in. Giữ thư mục mặc định hoặc duyệt tới vị trí khác.

- 6** Nhấp **Lưu**.
- 7** Để khôi phục giá trị mặc định, nhấp **Đặt lại**.
- 8** Khi bạn thêm xong giá trị đặt trước, hãy nhấp **Đóng** để thoát tiện ích **Đặt trước**.

In ra Hộp in

Bạn có thể sử dụng tính năng **Lưu trữ lệnh in** trong tab **Lệnh in** để gửi lệnh in ra hộp in đã chọn để in sau.

- 1** Từ ứng dụng in của bạn, mở hộp thoại trình điều khiển hệ thống in.
- 2** Chọn **Lệnh in > Lưu trữ lệnh in**.
- 3** Chọn một trong ba hộp in đã đánh số hoặc **Mặc định**.
- 4** Nhấp **OK** để đóng hộp thoại trình điều khiển hệ thống in.
- 5** Trong ứng dụng in của bạn, nhấp **In**.

In từ Hộp in

Bạn có thể sử dụng bảng điều khiển của hệ thống in để in tất cả lệnh in trong hộp in.

- 1** Tại bảng điều khiển của hệ thống in, nhấn phím **Hộp in**. Đèn trên phím **Hộp in** sẽ bật.
- 2** Đối với các kiểu máy có ba phím **Chương trình** trên bảng điều khiển trước, nhấn phím có cùng số với hộp in của bạn (ví dụ: **Chương trình 1**) cho **Hộp 1** trong tab **Lệnh in** của trình điều khiển). Tên hộp in xuất hiện trên màn hình bảng điều khiển.

Đối với các kiểu máy khác, sử dụng các phím mũi tên, nhấn lên hoặc xuống cho đến khi số hộp in (**P0**, **P1**, **P2** hoặc **P3**) xuất hiện trên màn hình bảng điều khiển. Số hộp in tương ứng với **Mặc định**, **Hộp 1**, **Hộp 2** và **Hộp 3** trong tab **Lệnh in** của trình điều khiển.
- 3** Nhấn **Bắt đầu**. Hệ thống in sẽ in tất cả lệnh in được lưu trữ cho hộp in đã chọn.

Ghi chú: Sau khi in nội dung hộp in, lệnh in sẽ bị xóa khỏi ổ đĩa cứng của máy tính yêu cầu.

Tên Lệnh in

Tên lệnh in là nhận dạng duy nhất cho từng lệnh in. Khi bạn gửi lệnh in, bạn có thể gán một tên tùy chỉnh cho lệnh in hoặc sử dụng tên của tập tin ứng dụng.

Đối với Microsoft Word và PowerPoint, bạn có thể chọn bao gồm hoặc bỏ qua tên ứng dụng khỏi **Tên lệnh in** do ứng dụng xác định. Bạn cũng có thể đảm bảo rằng lệnh in trong ổ cứng máy tính không bị thay thế bằng lệnh in mới có cùng **Tên lệnh in**.

Không Sử dụng Tên Ứng dụng

Không sử dụng tên ứng dụng là một tùy chọn xóa tên ứng dụng khỏi tên lệnh in trong tính năng lưu trữ lệnh in. Tính năng này chỉ khả dụng khi in từ Microsoft Word hoặc PowerPoint.

Ghi đè Tên Lệnh in

Ghi đè tên lệnh in là một tùy chọn đảm bảo rằng lệnh in được lưu trong ổ cứng máy tính không bị thay thế bằng lệnh in mới có cùng **Tên lệnh in**. Nếu người dùng gửi hai lệnh in có cùng **Tên lệnh in**, lệnh in thứ hai sẽ thay thế lệnh in đầu tiên mà không nhắc nhở. Để ngăn chặn hiện tượng này, tùy chọn **Ghi đè tên lệnh in** có thể tự động thay đổi **Tên lệnh in** bằng cách thêm ngày và giờ vào lệnh in được gửi.

Tùy chọn đã chọn được áp dụng cho **Tên lệnh in** có **Ứng dụng xác định** hoặc **Tùy chỉnh** được chọn. Các tùy chọn **Ghi đè tên lệnh in** bao gồm:

Thay thế tập tin hiện có

Tùy chọn này cho phép lệnh in hiện tại thay thế lệnh in hiện có trong ổ cứng máy tính, nếu lệnh có cùng **Tên lệnh in** tồn tại.

Sử dụng tên lệnh in + ngày và giờ

Tùy chọn này thêm ngày và giờ hiện tại vào cuối **Tên lệnh in** theo định dạng:

mmddyy hhmmss

Lệnh in trước có cùng tên vẫn ở trong ổ cứng máy tính.

Chọn Tên Lệnh in

Bạn có thể chọn tên lệnh in để sử dụng với tính năng **Lưu trữ lệnh in**. Tên lệnh in đã chọn được lưu với lệnh in khi lệnh in được gửi đến ổ cứng máy tính.

1 Trong tab **Lệnh in**, chọn **Lưu trữ lệnh in**.

2 Trong **Tên lệnh in**, chọn một tên:

Do ứng dụng xác định

Tùy chọn này sử dụng tên tài liệu của ứng dụng làm tên lệnh in. Đối với các tài liệu Microsoft Word hoặc PowerPoint, việc chọn **Không sử dụng tên ứng dụng** sẽ xóa tên của ứng dụng để chỉ tên tài liệu xuất hiện làm tên lệnh in.

Tùy chỉnh

Tùy chọn này sử dụng một tên duy nhất cho từng lệnh in. Nhập tên vào ô này, tối đa 75 ký tự.

3 Chọn tùy chọn **Ghi đè tên lệnh in** trong trường hợp một lệnh in đã tồn tại trong ổ cứng máy tính với cùng tên lệnh in:

Thay thế tập tin hiện có

Nếu một lệnh in có cùng tên lệnh in tồn tại, lệnh in hiện tại sẽ thay thế lệnh in hiện có trong ổ cứng máy tính.

Sử dụng tên lệnh in + ngày và giờ

Thêm ngày và giờ hiện tại vào cuối tên lệnh in theo định dạng: mmddyy hhmmss

Lệnh in trước có cùng tên vẫn ở trong ổ cứng máy tính.

9 Nâng cao

Trong tab **Nâng cao**, bạn có thể chọn các tính năng đặc biệt mở rộng khả năng của hệ thống in.

Hình mờ

Hình mờ là hình ảnh có thể được nhận ra, có thể được đặt trên một trang hoặc trên khắp tài liệu. Bạn có thể chọn một trong những hình mờ tiêu chuẩn hoặc tạo văn bản riêng của mình. Vùng xem trước nằm ở phía bên trái của hộp thoại hiển thị cách thức hình mờ xuất hiện trên trang. Vùng này hữu ích để điều chỉnh bề ngoài và vị trí của hình mờ.

Thêm hoặc chỉnh sửa hình mờ

Bạn có thể tạo một hình mờ mới hiển thị văn bản bạn đã chọn. Bạn có thể điều chỉnh mọi hình mờ bằng một số tùy chọn hạn chế có thể thay đổi được cho hình mờ mặc định.

- 1 Trong **Nâng cao > Hình mờ**, nhấp **Thêm** để tạo hình mờ do người dùng xác định (tùy chỉnh) hoặc trong **Chọn hình mờ**, chọn một hình mờ tùy chỉnh hoặc mặc định và nhấp **Chỉnh sửa**.
- 2 Trong **Tên hình mờ**, nhập một tên có tối đa 39 ký tự. Bạn không thể đổi tên hình mờ mặc định.
- 3 Trong **Văn bản hình mờ**, nhập văn bản ưa thích. Tùy chọn này không sẵn có khi chỉnh sửa hình mờ mặc định.
- 4 Chọn phông chữ, kiểu chữ và cỡ chữ của văn bản.
- 5 Chọn màu hình mờ từ danh sách. Các tùy chọn sẵn có là màu đen và các sắc độ xám.
- 6 Chọn **Số lượng** hình mờ, tối đa là 20. Trong hộp quay quanh **Khoảng cách**, chọn khoảng cách giữa hai hoặc nhiều hình mờ bằng một phần mười inch hoặc bằng millimet.
- 7 Chọn **Vị trí** của hình mờ bằng một trong những tùy chọn sau:
 - Ở giữa (mặc định)**
Tùy chọn này đặt trung tâm của văn bản hình mờ vào giữa trang.
 - Do người dùng xác định**
Tùy chọn này cho phép bạn điều chỉnh các ô tọa độ x và y để di chuyển văn bản xung quanh trang.Bạn cũng có thể thay đổi vị trí bằng cách nhấp vào nút vị trí ở cuối vùng xem trước và sau đó nhấp vào hình mờ. Kéo con trỏ để di chuyển hình mờ.

- 8** Chọn **Góc** của hình mờ bằng một trong những tùy chọn sau:

Đường chéo (mặc định)

Tùy chọn này đặt văn bản hình mờ ở góc mặc định trên trang.

Do người dùng xác định

Tùy chọn này cho phép bạn nhập giá trị độ cho góc. Góc được đo bằng độ, từ 0 đến 360.

Bạn cũng có thể thay đổi góc này bằng cách nhấp vào nút ở cuối vùng xem trước. Nhấp và giữ khi bạn kéo con trỏ để di chuyển hình mờ.

- 9** Hộp kiểm **Xoay xung quang giữa** ở cuối xa bên phải của hộp thoại xác định phương pháp xoay hình mờ. Bạn phải chọn **Do người dùng xác định** ở cả **Vị trí** và **Góc** để bật tùy chọn này. Chọn **Xoay xung quanh giữa** để định vị văn bản hình mờ với trung tâm của văn bản làm trục của hình mờ và bỏ chọn tùy chọn này để định vị văn bản hình mờ với phần cuối bên trái của văn bản làm trục của hình mờ.

- 10** Trong các hộp thoại, nhấp **OK**.

Chọn Các trang cho Hình mờ

Tùy chọn **Chọn trang** cho **Hình mờ** cho phép bạn chọn vị trí cho hình mờ trong tài liệu của mình.

- 1** Trong **Nâng cao > Hình mờ > Chọn hình mờ**, chọn một hình mờ mặc định hoặc tùy chỉnh để in.

- 2** Trong **Chọn trang**, chọn các trang để in hình mờ:

Tất cả các trang

Tùy chọn này in hình mờ trên từng trang của tài liệu.

Chỉ trang đầu tiên

Tùy chọn này in hình mờ trên trang đầu tiên của tài liệu.

Tất cả các trang trừ trang đầu tiên

Tùy chọn này in hình mờ trên tất cả các trang sau trang đầu tiên.

Chỉ trên trang đã chỉ định

Tùy chọn này in hình mờ trên số trang đã nhập trong ô.

- 3** Trong các hộp thoại, nhấp **OK**.

Bật Cấu hình Máy khách

Cấu hình máy khách đề cập đến các cài đặt cấu hình được lưu trên máy khách. Bạn có lựa chọn sử dụng các cấu hình cục bộ của mình hoặc các cấu hình của máy chủ. Tính năng này chỉ dành cho máy khách trong một môi trường máy chủ - máy khách.

Trên tab **Nâng cao**, bỏ chọn hộp kiểm **Bật cấu hình máy khách** để chọn các cấu hình từ máy chủ để áp dụng cho lệnh in do trình điều khiển tạo. Các cấu hình của máy chủ ở chế độ chỉ đọc.

Chọn hộp kiểm **Bật cấu hình máy khách** để sử dụng các cấu hình tùy chỉnh cục bộ trong trình điều khiển.

Từ điển thuật ngữ

- B** **Bảng điều khiển hoạt động** Các phím và màn hình hiển thị trên hệ thống in.
- Bỏ qua sắp xếp ứng dụng** Hộp kiểm trong Cài đặt Thiết bị > Tính tương thích quyết định ưu tiên của cài đặt Sắp xếp. Khi chọn hộp kiểm này, cài đặt trình điều khiển máy in Sắp xếp được sử dụng. Khi bỏ chọn hộp kiểm này, cài đặt ứng dụng phần mềm được sử dụng.
- C** **Cấu hình** Tập hợp các cài đặt trình điều khiển do người dùng xác định được lưu thành một nhóm. Sau khi được lưu, bạn có thể chọn một cấu hình theo tên và áp dụng các cài đặt của nó cho một lệnh in mà không cần chọn riêng từng tính năng.
- Chế độ tốc độ giảm** Tính năng này cho phép bạn giảm tốc độ in để cải thiện việc in trên giấy khổ nhỏ, dày hoặc thô. Chọn chế độ này làm cho việc in bớt ồn hơn.
- Chế độ xem trước in** Tính năng này cho phép bạn xem tài liệu trước khi gửi đến máy in.
- Chia tỷ lệ** Tăng hoặc giảm kích thước văn bản và đồ họa trên một trang. Chia tỉ lệ không có sẵn nếu các tùy chọn trong tab Trình bày trang khác được chọn.
- Chia tỷ lệ Kiểu** Tính năng có thể giúp cải thiện tính tương thích của hình ảnh giữa màn hình và tài liệu in đầu ra. Đối tượng đồ họa, như hình dạng hoặc đường thẳng, thường bao gồm các kiểu và màu tô được tạo thành bởi nhiều điểm được in. Kiểu là sự lặp lại màu, hình dạng, đường thẳng, giá trị và kết cấu ngẫu nhiên hoặc được đặt trước để tạo ra sự sắp xếp hình ảnh. Màu tô là việc áp dụng màu hoặc dải xám cho đối tượng đồ họa. Nếu các kiểu và màu tô không phù hợp với hình dạng trên màn hình, hãy sử dụng Chia tỷ lệ kiểu để chọn mật độ khác của điểm được in.
- Chỉnh sửa In Nhanh** Tính năng này cho phép bạn tùy chỉnh cách xem In Nhanh bằng tùy chọn lệnh in ưu tiên của bạn.
- D** **Dải màu xám** Phạm vi tông màu xám thay đổi từ màu đen ở mức đậm nhất đến màu trắng ở mức nhạt nhất.
- dpi** Chấm mỗi inch (tuyến tính). Số đo mô tả độ sắc nét và độ rõ ràng của văn bản và hình ảnh được in. Dpi càng cao, càng có nhiều chi tiết trên kết quả in ra.
- E** **EcoPrint** Tính năng tạo hình thay đổi độ bão hòa mực trong trang in, làm cho toàn bộ hình ảnh in, bao gồm cả văn bản và đồ họa, sáng hơn. Lượng mực thực tế được sử dụng khác nhau dựa trên chế độ hệ thống in và loại dữ liệu được in (văn bản, đồ họa hoặc cả hai). EcoPrint không làm tăng tốc độ in. Tính năng này cũng có trong các tab In nhanh và Cơ bản.
- G** **Gáy** Khoảng trống ở bên trái hoặc trên cùng của trang in có thể được tăng bằng cách giảm tỉ lệ văn bản và hình ảnh. Khi được sử dụng với chế độ In hai mặt, khoảng trống lớn hơn sẽ được căn chỉnh đều ở cả hai bên của tờ giấy. Khoảng trống lớn hơn được tạo ra bằng cách thay đổi khu vực in sang bên phải hoặc xuống dưới đến mức một inch (25,4 mm).

H

Hình mờ Tính năng Hình mờ có ở tab Nâng cao. Hình mờ là hình ảnh có thể được nhận ra, có thể được đặt trên một trang hoặc trên khắp tài liệu. Bạn có thể chọn một trong những hình mờ tiêu chuẩn hoặc tạo văn bản riêng của mình.

Hộp băng từ Khay plastic trượt chứa giấy để nạp vào máy in.

Hộp in “Hộp” ảo lưu trữ lệnh in trên ổ cứng máy tính để in. Có ba hộp in và một hộp mặc định nếu hệ thống in được kết nối bằng USB. Các lệnh in được thực hiện tại bảng điều khiển hệ thống in. Các lệnh in ở hộp in sẽ bị xóa khỏi ổ cứng máy tính sau khi in.

Hướng giấy Vị trí của giấy trong một lệnh in, hoặc cạnh ngắn ở trên cùng (kiểu nằm dọc) hoặc cạnh dài ở trên cùng (kiểu nằm ngang). Nếu Xoay giấy được lựa chọn, hướng giấy được xoay 180 độ.

I

In dựa trên ứng dụng Một quản trị viên có thể kết hợp một cấu hình với một ứng dụng để tất cả các việc in từ ứng dụng đó đều sử dụng cùng cài đặt cấu hình. Điều này làm cho các cấu hình dễ sử dụng hơn và đảm bảo việc in từ một ứng dụng được nhất quán.

In hai mặt thủ công Phương pháp in trên cả hai mặt của một tờ khi hệ thống in không hỗ trợ một thiết bị in hai mặt. Sau khi đã in được nửa lệnh in đầu tiên, lệnh in có thể chuyển lại được và được nạp từ hộp băng từ để in mặt thứ hai.

In văn bản ở màu đen In toàn bộ văn bản màu ở màu đen. Tùy chọn này giúp quá trình in các lệnh in màu nhanh hơn bằng cách giảm lượng dữ liệu được gửi đến máy in. Ở chế độ in đen trắng, tùy chọn này tăng chi tiết cho văn bản có màu sáng được in. Màu trắng của văn bản và hình ảnh không bị ảnh hưởng.

In đồ họa ở màu đen Tùy chọn này in tất cả đồ họa và văn bản màu bằng màu đen, chứ không phải là dải màu xám. Tính năng này dùng cho các ứng dụng CAD.

K

Khóa cài đặt Tính năng khóa đối với một số cài đặt mà quản trị viên có thể chọn ở tab này hoặc cấp độ tính năng trong trình điều khiển. Các cài đặt sau đó được áp dụng cho các lệnh in từ trình điều khiển và thay đổi sẽ bị hạn chế. Khóa một cài đặt cũng sẽ khóa cài đặt đó ở nơi cài đặt đó xuất hiện trong các tab khác. Quản trị viên cũng có thể đặt mật khẩu cần có khi tạm thời mở khóa một tính năng.

L

Liệt kê nguồn phương tiện Tùy chọn Cài đặt Thiết bị duy trì tính thương thích cho hộp băng từ và khay nạp giữa trình điều khiển cũ và trình điều khiển mới hoặc khi chuyển từ hãng sản xuất này sang hãng sản xuất khác.

N

Nạp giấy Thủ công Khay nguồn được sử dụng cho nhẵn, phong bì và phương tiện in tùy chỉnh.

Nhiều trang mỗi tờ Tính năng này cho phép bạn in vài trang mỗi tờ với mục đích xem lại tài liệu và tiết kiệm giấy.

S

Sắp xếp Xuất toàn bộ từng bộ lệnh in hoàn chỉnh. Với Sắp xếp không được chọn, nó sẽ in từng trang một theo bộ. Ví dụ, khi cài đặt Sắp xếp được chọn, ba bản của một tài liệu gồm 5 trang sẽ lần lượt xuất ra thành các trang 1 đến 5, 3 lần.

Sổ tay Tính năng trình bày trang in một tài liệu có nhiều trang ở hình thức sổ tay bằng cách sử dụng một thiết bị in hai mặt. Hai trang được in ở mỗi mặt của một tờ để tạo ra một tài liệu có thể được đọc như một cuốn sách.

T

Tab in nhanh Tab In Nhanh cải thiện khả năng sử dụng bằng cách cung cấp một phương thức dễ dàng để đặt tùy chọn in. Bạn có thể chọn các cài đặt cơ bản hoặc một cấu hình máy in đã đặt sẵn, thay vì phải đến các tab khác nhau. Có thể lưu các cài đặt In Nhanh trong một nhóm được gọi là cấu hình. Các cấu hình hỗ trợ các tác vụ in thường gặp, giúp bạn không cần phải chọn cùng các thiết lập nhiều lần. Quản trị viên có thể đặt chế độ xem tab In nhanh thông qua quá trình Cài đặt, hoặc Cài đặt của quản trị viên trong Thuộc tính.

Tranh in lớn Tính năng trình bày trang để in một tài liệu có kích thước lớn hơn kích thước tối đa được máy in hỗ trợ để các tờ tích lũy có thể được tập hợp lại thành tranh in lớn. Sử dụng tính năng này để in một tài liệu ở hình thức tranh in lớn, bắt mắt, lớn hơn kích thước tài liệu gốc đến 25 lần.

Đ

Độ phân giải Số chấm được in mỗi inch. Độ phân giải cao hơn giúp cải thiện chất lượng hình ảnh in ra chi tiết.

